

BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

PHÁ BỎ ĐIỂM NGHẼN TĂNG TRƯỞNG VÀ KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN

Chiều ngày 13/12, Hội nghị bàn tròn “Thủ tướng với Mạng lưới Chuyên gia toàn cầu về Phát triển Việt Nam” do Bộ Ngoại giao phối hợp với Nhóm Sáng kiến Việt Nam đồng tổ chức đã diễn ra tại Hà Nội. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì Hội nghị. Tham dự Hội nghị còn có Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan nghiên cứu-tham mưu, mạng lưới chuyên gia, học giả trong và ngoài nước.

Đây là một trong nhiều hội nghị tham vấn chính sách cho Chính phủ với sự tham dự của đông đảo chuyên gia quốc tế và trí thức Việt Nam ở nước ngoài được tổ chức, góp phần tích cực tạo kênh đối thoại quan trọng để trí thức Việt Nam ở nước ngoài đóng góp ý kiến phản biện vào quá trình hoạch định và điều hành chính sách của Chính phủ.

Hội nghị đã thảo luận 3 chủ đề là những vấn đề Việt Nam đang rất quan tâm thúc đẩy. Đó là: Định vị Việt Nam trong mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; Chính sách công nghiệp cho Việt Nam trong giai đoạn tới; Phá bỏ điểm nghẽn tăng trưởng và kiến tạo phát triển.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao những đóng góp tích cực của các chuyên gia, học giả quốc tế và trí thức Việt Nam ở nước ngoài về các vấn đề Việt Nam đang theo đuổi và còn nhiều trăn trở. Thực tiễn 30 năm đổi mới Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu về kinh tế và phát triển, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, Thủ tướng cũng nhấn mạnh Chính phủ phải thẳng thắn nhìn nhận quá trình phát triển đang bộc lộ nhiều hạn chế, với việc xuất hiện các điểm nghẽn tăng trưởng.

Xuất phát từ tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã đề nghị các Bộ, ngành tham khảo và nghiên cứu các đề xuất của các chuyên gia, học giả; đề nghị duy trì kênh đối thoại thường niên giữa trí thức quốc tế và trí thức Việt Nam ở nước ngoài với Chính phủ để cùng chung tay xây dựng đất nước, hỗ trợ Chính phủ tháo gỡ khó khăn, phá bỏ điểm nghẽn, khơi thông dòng chảy, đẩy mạnh đổi mới, hướng tới tương lai.

Nguồn: antv.gov.vn



SỐ 29

Từ 16/12 - 22/12/2016

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

04.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

BỘ NỘI VỤ LẬP ĐOÀN KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CỦA VINASTAS

Đoàn kiểm tra hoạt động của Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam do Bộ Nội vụ thành lập, có sự tham gia của lãnh đạo cấp Vụ các Bộ: Công Thương, Tư pháp.

Bộ Nội vụ đã có Công văn gửi các bộ, ngành về việc thành lập đoàn kiểm tra hoạt động của Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (Vinastas), trong đó đề nghị các Bộ: Công Thương, Tư pháp cử một lãnh đạo cấp Vụ tham gia đoàn kiểm tra.

Công việc nêu trên được tiến hành sau khi Vinastas công bố khảo sát chất lượng nước mắm gây phản ứng trong dư luận; và Thủ tướng đã chỉ đạo Bộ Nội vụ tổ chức kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các tồn tại trong tổ chức và hoạt động của Vinastas...

Hai tháng sau khi phát đi thông cáo báo chí về kết quả khảo sát nước mắm, Vinastas đã chính thức xin cải chính và huỷ toàn bộ thông tin. Trang web của Hội thừa nhận, trong thông cáo báo chí ngày 18/10/2016, nhóm khảo sát đã sai khi đồng nhất khái niệm arsen với thạch tín. "Ngoài ra, có đề cập đến arsen tổng mà không nói rõ về khái niệm này nên chúng tôi xin nói lại cho rõ hơn là arsen tổng bao gồm arsen vô cơ và arsen hữu cơ, trong đó chỉ có arsen vô cơ có độc tính", Vinastas cho hay.



Bộ Nội vụ tiếp tục lập đoàn thanh tra Vinastas vụ công bố chất lượng nước mắm nhiễm arsen

Lý giải thêm, cơ quan này cho biết nhóm khảo sát đã lấy 20 mẫu nước mắm trong số các mẫu đã kiểm tra hàm lượng arsen tổng để kiểm tra hàm lượng arsen vô cơ, song đều không phát hiện arsen vô cơ và an toàn cho việc sử dụng.

Ngày 18/10/2016, trên website của Vinastas đăng bài viết "Gần 85% mẫu nước mắm của 88 doanh nghiệp không đạt tiêu chuẩn". Sau khi nhận phải sự phản ứng của giới chuyên gia và dư luận về những thông tin không chính xác, Vinastas đã gỡ bỏ bài viết này.

Nguồn: kinhtedothi.vn

SƠ KẾT 01 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13/CT-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CÁC CẤP TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾ HOẠCH ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2015

Bộ Tư pháp đã tổng hợp và báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính và Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Báo cáo số 331/BC-BTP với các nội dung cụ thể sau:

1. Về thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính

- Công tác tổ chức quán triệt việc thực hiện Chỉ thị đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện, nhấn mạnh việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối, tác phong, ứng xử của công chức; bên cạnh đó một số địa phương đã tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Về thực hiện các thủ tục khởi sự doanh nghiệp: Việc thành lập mới doanh nghiệp hiện nay đã được rút xuống còn 03 ngày.

- Về thời gian nộp bảo hiểm xã hội: Theo báo cáo nhiều thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của ngành đã được đơn giản hóa, số thủ tục hành chính giảm từ 115 còn 33 thủ tục, số lượng hồ sơ phải nộp giảm hơn một nửa, số giờ nộp bảo hiểm xã hội giảm từ 355 giờ/năm còn 235 giờ/năm.

- Về thủ tục tiếp cận điện năng: Bộ Công Thương phối hợp với các địa phương tiếp tục công khai quy trình, thủ tục tiếp cận điện năng, thời gian xác nhận quy hoạch, bổ sung quy hoạch.

- Triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020, theo thống kê đến ngày 30/06/2016 đã có 128.440 trẻ được đăng ký khai sinh và cấp số định danh cá nhân; việc cấp thẻ căn cước công dân đã được Bộ Công an triển khai thí điểm tại 16 tỉnh, thành phố từ ngày 01/01/2016. Năm 2016, Văn phòng Ban chỉ đạo thực hiện Đề án cùng với các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành rà soát 2.105 thủ tục hành chính có chứa thông tin công dân và đề xuất đơn giản hóa đối với 1.126 thủ tục – đạt 58,2%; trong đó đề xuất bãi bỏ, hủy bỏ 34 thủ tục, đơn giản hóa trình tự thực hiện đối với 28 thủ tục, cắt giảm thành phần hồ sơ của 1.042 thủ tục, sửa đổi nội dung 812 mẫu đơn, 201 tờ khai và đơn giản hóa 22 loại giấy tờ công dân.

- Về chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành rà soát, có phương án và tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa đối với trên 2.300 thủ tục hành chính. Theo tính toán sơ bộ, bình quân chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa là khoảng 704 tỷ đồng, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa là 454 tỷ đồng, như vậy chi phí được cắt giảm khoảng trên 168 tỷ đồng, đạt xấp xỉ 24%.

- Việc đối thoại với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính: Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg, định kỳ 6 tháng/lần người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước phải tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn. Kết quả thực hiện cho thấy hơn 626 cuộc đối thoại của 16 bộ, ngành và hơn 686 cuộc đối thoại của 31 địa phương đã được tổ chức để tiếp nhận hơn 1.530 kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Việc xử lý kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính và xem xét xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức vi phạm trong việc giải quyết thủ tục hành chính: Các địa phương đã gửi 234 kiến nghị đến các bộ, ngành, tuy nhiên chỉ có 16 kiến nghị đã được giải đáp.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cấp chính quyền địa phương 100% các tỉnh, thành phố đã triển khai thực hiện; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được đẩy mạnh, nhiều địa phương đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy đúng mức, có biểu hiện “khoán trắng” cho cấp dưới, việc tổ chức đối thoại định kỳ chưa được thường xuyên. Sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp còn chưa nhịp nhàng, chặt chẽ. Việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm, nhiều bộ, ngành chưa quan tâm trả lời kiến nghị của địa phương. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính chưa đồng bộ; việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các địa phương chưa đồng bộ, thống nhất. Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do một bộ phận không nhỏ người đứng đầu cơ quan hành chính chưa quan tâm đúng mực đến công tác cải cách thủ tục hành chính, chưa sâu sát trong chỉ đạo, triển khai thực hiện; đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ không ổn định, còn hạn chế về năng lực và kinh nghiệm công tác, do vậy chất lượng tham mưu chưa cao.

2. Về thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015

- Việc chuẩn hóa, công bố chuẩn hóa, công khai, niêm yết thủ tục hành chính tại nơi giải quyết: Đối với bộ, ngành đã thực hiện chuẩn hóa 5.907/6.360 thủ tục thuộc phạm vi quản lý, đạt 92,8%; còn 453/6.360 thủ tục chưa được chuẩn hóa theo yêu cầu. Số lượng thủ tục hành chính được công bố sau khi chuẩn hóa là 5.770 thủ tục, số lượng thủ tục chưa được công bố là 55 – thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Số thủ tục hành chính được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính sau khi chuẩn hóa, công bố là 5.268 thủ tục – đạt 91,2%; số thủ tục chưa được

công khai là 502 thủ tục. Kết quả thống kê cho thấy, số lượng thủ tục hành chính đặc thù và thực hiện liên thông có sự khác biệt rõ rệt giữa các địa phương, có nơi chỉ chỉ có 04 thủ tục hành chính đặc thù và liên thông, trong khi có địa phương xác định số lượng này lên đến 212 thủ tục; số lượng thủ tục hành chính được công bố ở từng địa phương không đồng đều và thấp hơn so với số lượng thủ tục hành chính mà các bộ, ngành đã công bố chuẩn hóa; một số địa phương chưa ban hành quyết định công bố chuẩn hóa.

- Việc thực hiện rà soát, đơn giản hóa 13 nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan: Hiện nay đã có 07/09 bộ đã hoàn thành nghiên cứu, đề xuất phương án đơn giản hóa trình Thủ tướng Chính phủ; 04/07 bộ đang tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; còn 02 bộ chưa hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa các nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-TTg.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại một số bộ, ngành, địa phương chưa bảo đảm tiến độ và chất lượng; nhiều thủ tục hành chính công bố chưa thật sự chuẩn xác, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình công bố, công khai và thực hiện thủ tục hành chính; một số địa phương còn lúng túng trong việc thực hiện chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi của địa phương mình do chưa biết cách xác định thủ tục hành chính đặc thù và thủ tục hành chính giải quyết theo quy trình liên thông. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do khối lượng công việc lớn và phức tạp trong khi nguồn lực hạn chế; công tác chỉ đạo thực hiện chưa quyết liệt, thường xuyên; công tác tham mưu để tổ chức thực hiện chưa cụ thể, phù hợp; cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ còn thiếu tinh thần trách nhiệm và tính chủ động trong thực thi công việc; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ, thường xuyên.

3. Đề xuất, kiến nghị

Để phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách thủ tục hành chính trước yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới, đáp ứng mục tiêu “Xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, hành động, phục vụ, liêm chính”, Bộ Tư pháp đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm, xem xét, có ý kiến chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương về công tác này trên các nội dung sau:

- Chỉ đạo các bộ, ngành xử lý triệt để các phản ánh, kiến nghị của địa phương, nhất là kiến nghị về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo tổng hợp của Bộ Tư pháp tại báo cáo này; thực hiện nghiêm túc việc công bố thủ tục hành chính và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý nghiêm những cá nhân, đơn vị cố ý làm trái các quy định pháp luật gây khó khăn cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; khen thưởng kịp thời những đơn vị có sáng kiến đơn giản hóa thủ tục hành chính, có nhiều thành tích trong cải cách thủ tục hành chính.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính từ xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá kết quả công tác này trên cơ sở kế hoạch và mục tiêu đã đề ra./.

Văn Quyết – Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ Báo cáo số 331/BC-BTP ngày 28/11/2016)

CÔNG BỐ NGHỊ QUYẾT VỀ THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM CẤP THỊ THỰC ĐIỆN TỬ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH VIỆT NAM

Ngày 22/11/2016, Tổng Thư ký Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc vừa công bố 4 Nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XIV, trong đó có Nghị quyết số 30/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam. Tại Nghị quyết số 30/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, Quốc hội giao Chính phủ thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam trong 2 năm kể từ ngày 1/2/2017; báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện nghị quyết này tại kỳ họp cuối năm 2018.



Ảnh minh họa

3 Nghị quyết còn lại gồm: 1- Nghị quyết số 31/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội về dừng thực hiện chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; 2- Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; 3- Nghị quyết số 33/2016/QH14 ngày 23/11/2016 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV.

Nguồn: baohinhphu.vn

KHAI TRƯƠNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN BỘ CÔNG THƯƠNG

Công dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương tích hợp toàn bộ các dịch vụ công cấp độ 3 và 4 tại địa chỉ duy nhất <http://online.moit.gov.vn>.

Sáng ngày 23/12/2016, tại trụ sở Bộ Công Thương, Bộ trưởng Trần Tuấn Anh chủ trì Lễ khai trương Công Dịch vụ công trực tuyến Bộ Công Thương và Dịch vụ công mức độ 4 dán nhãn năng lượng tại địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>.

Trong thời gian qua, Bộ Công Thương được đánh giá cao trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành và triển khai dịch vụ công trực tuyến nhằm phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp với số lượng hồ sơ được xử lý trên môi trường mạng đạt hơn 700.000 hồ sơ/năm.



Lãnh đạo Bộ Công Thương kích hoạt Công Dịch vụ công trực tuyến

Tuy nhiên, các dịch vụ công trực tuyến của Bộ được triển khai trong nhiều giai đoạn khác nhau, dẫn đến việc các dịch vụ công trực tuyến này được triển khai các nền tảng công nghệ khác nhau trên các website riêng biệt.

Trước thực tế này, công tác rà soát, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ đạo rất quyết liệt, trong đó, có việc đưa ra các giải pháp, hướng tới mục tiêu giảm nhanh số lượng các trường hợp phải làm thủ tục kiểm tra, dán nhãn năng lượng.

Bộ Công Thương đã khẩn trương triển khai dịch vụ công trực tuyến đánh giá chứng nhận và dán nhãn năng lượng ở mức độ 4. Đây thực sự là một bước cải cách lớn, giúp doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực này có thể giảm thiểu được thời gian xin hồ sơ của thủ tục này, tiết kiệm chi phí, công sức...

Ngoài ra, việc điện tử hóa quy trình cấp phép cũng sẽ giúp cho đơn vị xử lý có thể rút ngắn được thời gian kiểm tra hồ sơ, từ đó có thể trả kết quả cho doanh nghiệp trong thời gian ngắn nhất.

Tại buổi Lễ, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh nhấn mạnh, để tạo điều kiện tốt hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính của Bộ, Bộ Công

Thương đã xây dựng Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương để tích hợp toàn bộ các dịch vụ công cấp độ 3 và 4 của Bộ tại một cửa duy nhất.

“Việc triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến là một cố gắng lớn của các đơn vị thuộc Bộ, nhằm thực hiện cam kết cải cách thủ tục hành chính mạnh mẽ của Bộ Công Thương đối với cộng đồng doanh nghiệp. Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương khi đưa vào hoạt động sẽ tạo điều kiện tốt hơn cho doanh nghiệp khi thực hiện khai báo hồ sơ trực tuyến tại Bộ Công Thương”, Bộ trưởng Trần Tuấn Anh nêu rõ.



Giao diện Cổng Dịch vụ công trực tuyến

Theo quy chế hoạt động, Cổng Dịch vụ công trực tuyến sẽ đảm bảo toàn bộ quy trình được thực hiện trên mạng theo một quy trình xử lý thống nhất chung. Cho phép người khai có thể thực hiện tất cả các dịch vụ công trực tuyến của Bộ thông qua một tài khoản duy nhất.

Cổng Dịch vụ công trực tuyến sẽ giảm thiểu số lượng chứng từ và dữ liệu khai báo, giúp giảm thời gian, số lượng hồ sơ mà doanh nghiệp phải nộp. Dễ dàng tra cứu thông tin mọi lúc mọi nơi. Tập trung quản lý cho cơ quan Bộ, giúp cán bộ xử lý hồ sơ nhanh hơn, tăng hiệu năng của hệ thống, giảm bớt thời gian chờ đợi của doanh nghiệp.

Đồng thời, Cổng Dịch vụ công trực tuyến cũng là đầu mối duy nhất kết nối của Bộ Công Thương liên thông đến Cổng dịch vụ công quốc gia./.

Nguồn: vov.vn

931 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ TÀI CHÍNH ĐÃ TRIỂN KHAI CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Tính đến hết ngày 17/11/2016, tổng số thủ tục hành chính tại Bộ Tài chính đã triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến là 931 thủ tục.



Ảnh minh họa

Trong đó có 268 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1; 372 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 104 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 181 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã tích cực, chủ động, quyết tâm triển khai công tác cải cách hành chính, đạt được những kết quả rất tích cực, đã lồng ghép và kết hợp việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với nhiệm vụ quản lý về tài chính trong các lĩnh vực ngân sách nhà nước, thuế, hải quan, tài chính doanh nghiệp, chứng khoán, bảo hiểm... Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Bộ được ban hành, triển khai kịp thời, đồng bộ.

Là cơ quan đi đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính, Bộ Tài chính đã chủ động, tích cực rà soát, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất với Chính phủ nhiều giải pháp cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc các giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, đã rút ngắn được quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện, bảo đảm công khai, minh bạch và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế và hải quan.

Nguồn: taichinhdienvn.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG CAM KẾT TIÊN PHONG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Bộ Công Thương đã bãi bỏ hàng trăm thủ tục theo hướng có lợi cho doanh nghiệp, người dân. Công tác này sẽ được toàn ngành Công Thương tiếp tục chú trọng và thực hiện quyết liệt trong năm 2017. Không chỉ bãi bỏ hàng trăm thủ tục theo hướng có lợi cho doanh nghiệp, người dân, kiện toàn bộ máy nhân sự, tại hội nghị tập huấn về cải cách hành chính do Bộ Công Thương tổ chức ngày 13-12 tại Hà Nội, ông Trần Hữu Linh, Chánh Văn phòng Bộ Công Thương khẳng định: Công tác này sẽ được toàn ngành Công Thương tiếp tục chú trọng và thực hiện quyết liệt trong năm 2017.

Theo ông Trần Hữu Linh, trong năm 2016, công tác cải cách hành chính được Bộ Công Thương hết sức quan tâm thể hiện qua việc Bộ đã ban hành nhiều văn bản về công tác cải cách hành chính. Năm 2017, Bộ sẽ kiện toàn bộ máy, nhiệm vụ về cải cách hành chính; tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các đầu mối cải cách hành chính. Đồng thời, triển khai mạnh mẽ dịch vụ công online mức độ 3 và 4; ứng dụng công nghệ thông tin, Internet quản lý văn bản, lưu trữ hồ sơ tài liệu điện tử, quản lý công việc (3 Hệ thống eMOIT, iMOIT, aMOIT).

Bên cạnh đó, Bộ sẽ cung cấp đầy đủ thông tin trên cổng thông tin điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành; kiểm tra ISO tại các đơn vị thuộc Bộ. Ngoài ra, hoàn thành việc áp dụng TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan thuộc bộ; nghiên cứu phương án thành lập Trung tâm Hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung theo tinh thần Quyết định 09/2015/QĐ-TTg về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước.

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

LÀM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA BƯU ĐIỆN: NGƯỜI DÂN LÀ “THƯỢNG ĐẾ”

Việc triển khai dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích góp phần cung cấp các dịch vụ công rõ ràng, minh bạch, thuận lợi nhất để người dân tiết kiệm thời gian, chi phí và được phục vụ như khách hàng.

Ngày 16/12/2016, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) tổ chức Lễ công bố Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và khai trương dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích.

Theo đó, tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn sử dụng 1 trong 3 dịch vụ: gửi hồ sơ giải quyết TTHC; nhận kết quả giải quyết TTHC; gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC. Việc nhận hồ sơ

của tổ chức, cá nhân được thực hiện tại các điểm phục vụ của VNPost hoặc tại địa chỉ mà tổ chức, cá nhân yêu cầu. Cơ quan có thẩm quyền phải bố trí người tiếp nhận hồ sơ và tiền phí, lệ phí (nếu có) do bưu điện chuyển đến.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ được chuyển đến, việc giải quyết TTHC được thực hiện theo đúng trình tự, thẩm quyền và thời hạn do pháp luật quy định. Cơ quan có thẩm quyền công khai kết quả giải quyết TTHC trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có) và thông báo đến nhân viên bưu chính, tổ chức, cá nhân khi hoàn thành việc giải quyết TTHC. Nhân viên bưu chính sẽ chuyển phát hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC tới tận địa chỉ yêu cầu cho tổ chức, cá nhân.

Hiện VNPost đã và đang triển khai một số TTHC, dịch vụ công như: Thu nộp hộ tiền xử phạt và chuyển trả giấy tờ tạm giữ trong lĩnh vực giao thông; Tiếp nhận hồ sơ, chuyển trả giấy phép lái xe cấp đổi qua bưu điện; Chuyển phát hồ sơ và lệ phí xét tuyển Đại học, Cao đẳng, Chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội, chi trả trợ cấp người có công, thu thuế...



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cùng lãnh đạo một số bộ ngành thực hiện nghi lễ khai trương dịch vụ của VNPost

Phát biểu tại buổi lễ, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cho rằng đây là sự kiện đặc biệt không chỉ đối với VNPost, ngành bưu điện mà cả quá trình cải cách TTHC nhằm cung cấp các dịch vụ công rõ ràng, minh bạch, thuận lợi nhất để người dân tiết kiệm thời gian, chi phí và được phục vụ như khách hàng.

Theo Phó Thủ tướng, thời gian qua các bộ ngành, địa phương đã có nhiều nỗ lực trong thực hiện cải cách TTHC từ rà soát, chuẩn hóa, công khai trên 124.000 TTHC đến việc xây dựng “cơ chế một cửa”, các trung tâm cung cấp dịch vụ công... Tuy nhiên, như nhận xét của Phó Thủ tướng, đến giờ phút này người dân vẫn phải trực tiếp tiếp xúc với các cơ quan công quyền ở một số điểm tiếp xúc hạn chế.

Vì vậy, Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có tác động rộng lớn đến người dân khi có thể thực hiện một số TTHC ngay từ cấp độ 2... thông qua mạng lưới các điểm bưu điện đến từng ngõ ngách, tiến tới là tại từng nhà với sự trợ giúp trực tiếp của nhân viên bưu điện.

“Một số dịch vụ công mà VNPost đã thực hiện như chi trả chế độ cho một số đối tượng không chỉ tiết kiệm chi phí mà quan trọng hơn là công khai, minh bạch và đặc biệt người dân được

phục vụ như khách hàng, khác hẳn với khi người dân tiếp xúc với cơ quan công quyền”, Phó Thủ tướng nhận xét.

Đề cập đến tỷ lệ 86% TTHC cần phải được cung cấp trực tuyến nhưng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 mới 5,1%, cấp độ 4 mới đạt 0,9%, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cho rằng những công việc tiếp theo còn rất nặng nề, khó khăn, cần có sự quyết tâm của các bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp... vì lợi ích chung của đất nước, thuận lợi cho người dân

Thời gian tới, ngành bưu điện cùng các DN viễn thông, công nghệ thông tin cần tích cực phối hợp, hợp tác chặt chẽ vào xây dựng một công cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cả hệ thống hành chính.

Các cơ quan hành chính các cấp phải có kế hoạch rất cụ thể, công khai những TTHC có thể được thực hiện qua hệ thống bưu điện.

“Kể từ ngày hôm nay ngành bưu điện không chỉ là “cách tay nối dài” của hệ thống hành chính mà đây còn là bộ mặt của cơ quan hành chính Nhà nước trước nhân dân. Đây là sự ghi nhận nỗ lực của ngành bưu điện nhưng cũng đặt ra trách nhiệm rất lớn”, Phó Thủ tướng nhấn mạnh và mong muốn VNPost, ngành bưu điện tiếp tục đổi mới, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với truyền thống rất đáng quý, rất đáng tự hào của ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng, luôn gắn liền với sự chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nguồn: chinhphu.vn

MỘT SỐ KẾT QUẢ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

Cải cách tài chính công là một trong 6 nhiệm vụ của Chương trình cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy, hỗ trợ cho các nhiệm vụ khác, nhất là các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cải cách thủ tục hành chính.

Từ năm 2011 đến nay, cải cách tài chính công đã có bước chuyển mạnh và đạt được kết quả thiết thực, góp phần tạo hiệu ứng chung của cải cách hành chính, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Riêng khía cạnh cải cách cơ chế quản lý tài chính của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cải cách tài chính công đã đạt những kết quả quan trọng.

Việc thực hiện cơ chế khoán kinh phí hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trong giai đoạn 2011-2015 đã mở rộng hơn về quyền tự chủ của cơ quan nhà nước trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đặc biệt là việc chủ động trong sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, từng bước cải thiện thu nhập của cán bộ, công chức.

Phạm vi các cơ quan thực hiện khoán có sự mở rộng đáng kể so với giai đoạn trước. Tính đến nay, hầu hết các bộ đã giao thực hiện chế độ tự chủ cho 100% đơn vị trực thuộc. Tại địa phương,

100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã giao tự chủ đến từng cơ quan, đơn vị trực thuộc. Đặc biệt, từ khi triển khai thực hiện Nghị định 117/2013/NĐ-CP, việc khoán kinh phí hoạt động đã được triển khai đến nhiều UBND xã, phường, thị trấn trên khắp cả nước.

Cơ chế khoán kinh phí đã tăng quyền chủ động của các cơ quan trong quá trình chi tiêu, thực hiện nhiệm vụ nên tỷ trọng kinh phí thực hiện khoán trong tổng kinh phí được giao của các cơ quan hành chính luôn tăng qua các năm. Khối các bộ, ngành trung ương, kinh phí giao tự chủ chiếm trên 60% kinh phí được giao, đối với khối các cơ quan ở địa phương, kinh phí giao tự chủ cao hơn, chiếm trên 70% kinh phí được giao.

Để triển khai cơ chế khoán kinh phí, các cơ quan hành chính phải xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản. Việc thực hiện các quy chế này ngày càng đi vào thực chất, qua đó, đã giúp việc quản lý, sử dụng kinh phí giao khoán cũng như kinh phí tiết kiệm tại các cơ quan được chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

Thông qua việc thực hiện các biện pháp sử dụng kinh phí được giao tiết kiệm, hiệu quả, các cơ quan thực hiện khoán kinh phí đã tiết kiệm hơn và sử dụng nguồn tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức. Trong đó, việc phân phối thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức đã gắn với hiệu suất công tác trên cơ sở đánh giá, phân loại A, B, C; đồng thời thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong cơ quan, đơn vị. Qua đó, đã góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

NĂM 2017, BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DỰ KIẾN TRIỂN KHAI 100% DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3

Năm 2017, 100% số thủ tục hành chính (TTHC) do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) chủ trì dự kiến triển khai cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 trở lên.

Đó là nội dung Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ KH&CN năm 2017 và định hướng đến năm 2020 đang được Bộ KH&CN dự thảo.

Mục tiêu của việc xây dựng Lộ trình này là tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của Bộ nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và tổ chức tốt hơn, nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước và góp phần phòng chống tham nhũng, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

Cụ thể, cung cấp đầy đủ thông tin dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN phục vụ nhu cầu tra cứu, khai thác của người dân, doanh nghiệp và tổ chức; triển khai trực tuyến

các TTHC, phần đầu 60% số lượng hồ sơ của các TTHC đã triển khai trực tuyến được xử lý ở mức độ 3; đến năm 2017, 100% số dịch vụ hành chính công được cung cấp trực tuyến tối thiểu mức độ 3.



Ảnh minh họa

Dự thảo cũng quy định năm 2020, 80% số lượng hồ sơ được giải quyết trực tuyến đối với các thủ tục đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3,4. 80% số TTHC có số lượng hồ sơ giải quyết từ 500 hồ sơ/1 năm trở lên được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

Hiện nay, tổng số đơn vị có TTHC là 15 đơn vị; trong đó, 6 đơn vị tự triển khai trên hạ tầng riêng còn lại 9 đơn vị sẽ triển khai chung trên hạ tầng dùng chung của Bộ. Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ: 324 TTHC, trong đó có 52 TTHC cấp tỉnh và 272 TTHC cấp Trung ương. Tính đến hết năm 2016, có 197/272 TTHC cấp Trung ương được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 02 TTHC cấp Trung ương được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4.

Bộ sẽ xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và các Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đến cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai thực hiện liên kết, tích hợp thông tin giữa Trang thông tin điện tử về TTHC của Bộ với Trang thông tin điện tử về TTHC của các đơn vị, Trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC./.

Dịch vụ hành chính công là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước (hoặc tổ chức, doanh nghiệp được ủy quyền) có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.

Theo đó, dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 là dịch vụ đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin về quy trình, thủ tục; hồ sơ; thời hạn; phí và lệ phí thực hiện dịch vụ. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan,

tổ chức cung cấp dịch vụ. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng.

Nguồn: dangcongsan.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TRIỂN KHAI CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã khẩn trương ban hành kế hoạch triển khai. Đến nay, hạ tầng CNTT và các nền tảng công nghệ để triển khai dịch vụ công đều đã sẵn sàng cho việc vận hành các hạng mục nghiệp vụ thuộc cấu trúc Chính phủ điện tử của NHNN.

Mở rộng ứng dụng CNTT, thực hiện Chính phủ điện tử

Theo kế hoạch của NHNN, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) được xác định là yêu cầu, nhiệm vụ đột phá trong công tác cải cách và hiện đại hóa ngành ngân hàng. Trong đó, nhiệm vụ quan trọng xuyên suốt trong kế hoạch là tập trung ứng dụng CNTT để đổi mới phương thức cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp, xây dựng môi trường làm việc điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc NHNN và giữa NHNN với các cơ quan hành chính Nhà nước.

Nhờ thường xuyên theo dõi tiến độ, đến nay, NHNN đã hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch 2016, hạ tầng CNTT và các nền tảng công nghệ để triển khai dịch vụ công đều sẵn sàng để vận hành các hạng mục nghiệp vụ thuộc cấu trúc Chính phủ điện tử của NHNN.

NHNN đã phối hợp với Bộ Tài chính nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử đáp ứng yêu cầu thanh toán các nghĩa vụ thuế. Việc nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử đang được triển khai theo đúng lộ trình trong kế hoạch triển khai của NHNN.

Nhằm từng bước hiện đại hóa hoạt động hành chính và công tác chỉ đạo điều hành, từ ngày 01/7/2016, NHNN đã triển khai trong toàn hệ thống tới toàn bộ công chức phần mềm hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành với nhiều cải tiến và tính năng, tiện ích. Hệ thống văn bản điện tử đã hoàn thành việc kết nối liên thông và gửi, nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành. Tính đến đầu tháng 12/2016, tổng số văn bản trao đổi trên phần mềm đã được công bố, công khai trên Cổng TTĐT Chính phủ hơn 150.000 văn bản.

Việc hoàn thành và triển khai phần mềm hệ thống văn bản điện tử đã góp phần thúc đẩy cải cách nội bộ trong hệ thống NHNN, nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc, cung cấp công cụ hữu hiệu để kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công việc của công chức, đơn vị và cắt giảm chi phí hành chính thông qua việc giảm giấy tờ, chi phí in ấn.

Trong đợt thị sát kiểm tra tình hình cải cách thủ tục hành chính (TTHC) mới đây của lãnh đạo NHNN tại Hải Phòng, ông Lê Văn Cường, Giám đốc NHNN chi nhánh Hải Phòng cho biết, việc cải cách TTHC đã đạt được nhiều kết quả, rút ngắn được nhiều thời gian. Ông Cường dẫn chứng, chẳng hạn thủ tục thực hiện đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài theo quy định là 15 ngày thì nay rút ngắn chỉ còn 12 ngày làm việc. Các phiếu đánh giá, khảo sát của các cá nhân, tổ chức làm việc đều ghi nhận đánh giá tốt, hài lòng.

Triển khai cơ chế một cửa và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

Nhằm tiếp tục hoàn thiện quy định về cơ chế một cửa, đáp ứng yêu cầu thực tiễn giải quyết TTHC tại NHNN, NHNN đã ban hành văn bản số 8670/NHNN-VP hướng dẫn thực hiện cơ chế một cửa theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

NHNN bổ sung thêm quy định về việc trả lại hồ sơ để tạo điều kiện cho tổ chức/cá nhân sử dụng lại hồ sơ vào các mục đích khác, góp phần tiết giảm chi phí hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Những quy định cụ thể về triển khai cơ chế một cửa tại NHNN đã góp phần cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết TTHC, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch, đúng thời hạn, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các giao dịch hành chính với NHNN.

Về dịch vụ công trực tuyến, với mục tiêu tăng cường cải cách, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và các dịch vụ ngân hàng phục vụ người dân và doanh nghiệp, NHNN tiếp tục triển khai và đã hoàn thành kế hoạch nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến năm 2016 theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch của NHNN.

Đến nay, NHNN đã hoàn thành đưa vào sử dụng 14 dịch vụ mức độ 3 trong lĩnh vực quản lý chữ ký số, cấp mã NHNN, tham gia hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. NHNN tiếp tục triển khai nâng cấp 15 dịch vụ công liên quan đến lĩnh vực thi đua khen thưởng lên mức độ 3 (dự kiến hoàn thành vào quý II/2017). Cùng với việc tập trung thực hiện các giải pháp CNTT để triển khai dịch vụ công, NHNN đã khẩn trương tiến hành sửa đổi, bổ sung văn bản quy định về TTHC để phù hợp với việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

NHNN cũng tiếp tục duy trì và phát huy việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các đơn vị. Cụ thể, NHNN đã ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị duy trì, cải tiến và mở rộng HTQLCL trong năm 2016.

Tính đến nay, các đơn vị có chức năng giải quyết TTHC thuộc NHNN đã hoàn thành và phát huy hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đã được mở rộng tới các nghiệp vụ nội bộ của các đơn vị. Đáng chú ý, Văn phòng NHNN là đơn vị đầu tiên hoàn thành việc xây dựng hệ thống tài liệu và bước đầu triển khai áp dụng, sau đó đã triển khai rộng rãi.

Thông qua việc áp dụng ISO, các đơn vị đã chuẩn hóa và thực hiện thống nhất đối với các quy trình giải quyết TTHC cho tổ chức tín dụng, các quy trình thực hiện trong nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình cải cách nội bộ, chất lượng giải quyết TTHC.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục trong cải cách TTHC của NHNN như việc giải quyết TTHC đối với một số trường hợp cụ thể còn kéo dài thời gian; phương thức chia sẻ thông tin và phối hợp giải quyết TTHC giữa các đơn vị còn chậm, vẫn còn nợ đọng văn bản...

Tại buổi kiểm tra về công tác cải cách TTHC mới đây, Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú đã quán triệt lãnh đạo các tổ chức tín dụng về yêu cầu ngành ngân hàng cần đi tiên phong trong việc cải cách, minh bạch hoá các TTHC, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp, người dân sản xuất kinh doanh thuận lợi, thực hiện mục tiêu của lãnh đạo Chính phủ trong việc quyết tâm xây dựng một Chính phủ liêm chính, kiến tạo và phục vụ.

“Hiện tại các nghị định, thông tư mới được ban hành, sửa đổi đã đơn giản được nhiều thủ tục, nhưng vấn đề triển khai ở cấp cơ sở cũng rất quan trọng, đòi hỏi các cấp lãnh đạo của NHNN cần thường xuyên kiểm tra, bám sát những kiến nghị phát sinh từ thực tiễn ở các địa phương để có điều chỉnh kịp thời”, Phó Thống đốc NHNN nói.

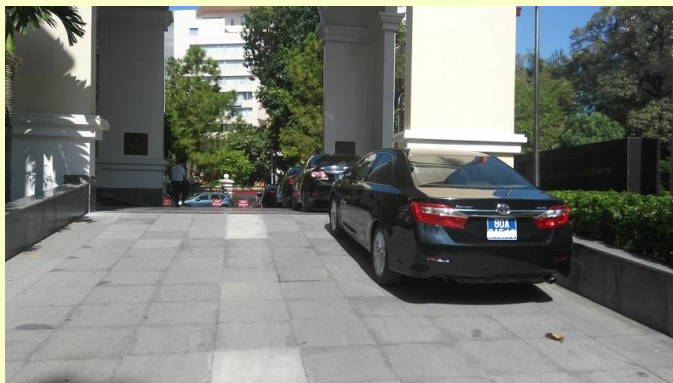
Nguồn: baohinhphu.vn

“SẾP LỚN” NHÀ NƯỚC SẼ KHÔNG ĐƯỢC ĐƯA ĐÓN ĐI LÀM

Ngoài việc yêu cầu các Bộ, ngành địa phương giảm một nửa việc mua sắm, sử dụng xe công, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng chỉ thị tiếp tục mở rộng việc khoán xe công đối với các chức danh lãnh đạo DN nhà nước thuộc Bộ.

Cụ thể, đối với các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước mà Bộ Tài chính được giao thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu như Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước - SCIC, Ngân hàng Phát triển Việt Nam - VDB, Bộ Tài chính yêu cầu nghiên cứu, ban hành cơ chế khoán kinh phí sử dụng ô tô đối với các chức danh được sử dụng xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

Việc này được yêu cầu hoàn thành ngay trong tháng 12/2016.



Xe công ở Bộ Tài chính

Đối với DNNN nắm giữ cổ phần chi phối mà Bộ Tài chính được giao thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cụ thể là Tập đoàn Bảo Việt, Bộ trưởng Bộ Tài chính đề nghị người đại diện phần vốn nhà nước nghiên cứu, đề xuất với HĐQT triển khai việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với một số chức danh được sử dụng xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc.

Đó là các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT,... và đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của DN.

Các DN thuộc Bộ Tài chính như Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam, Công ty xổ số điện toán Việt Nam,... Bộ trưởng Tài chính yêu cầu chấn chỉnh, thực hiện đúng quy định với các chức danh không có tiêu chuẩn đưa đón xe công từ nơi ở đến nơi làm việc.

Bộ trưởng Tài chính cũng giao Cục Kế hoạch tài chính và Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị khẩn trương xây dựng phương án, thực hiện điều chuyển xe ô tô và lái xe về quản lý tập trung tại đoàn xe thuộc Văn phòng Bộ, báo cáo lãnh đạo Bộ Tài chính trong tháng 12/2016.

Việc khoán xe công đã từng được Bộ Tài chính triển khai với các chức danh thứ trưởng, lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ 1,25 (tổng cục trưởng và tương đương) thuộc Bộ Tài chính. Chủ trương này áp dụng từ 1/10/2016.

Trước đó, Bộ Tài chính cũng có văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương yêu cầu kiểm soát chặt chẽ mua sắm và sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và định hướng đến năm 2020 sẽ giảm 30-50% số xe diện này (trừ số xe đang có ở các đơn vị thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn).

Trong tổng số khoảng 40.000 xe công hiện nay, ô tô phục vụ công tác chung chiếm chủ yếu, còn xe phục vụ chức danh cho các cán bộ có tiêu chuẩn chỉ có hơn 900 chiếc.

Ngoài ra, khi các đơn vị trực thuộc bộ, ngành, UBND tỉnh, thành,... lập thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc phải lấy ý kiến của bộ Tài chính (đối với cơ quan cấp trung ương); còn cơ quan cấp tỉnh thì phải báo cáo Sở Tài chính trước khi báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 – 2020”

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 3490/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020”, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định 3962/QĐ-BGTVT ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Bộ Giao thông vận tải. Mục tiêu của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức,

trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC của cán bộ quản lý các cấp; của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; nâng cao nhận thức về cải cách hành chính, tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị thực thi các nhiệm vụ cải cách hành chính với các cơ quan báo chí thuộc Bộ Giao thông vận tải, tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai và giám sát quá trình thực hiện CCHC của Bộ Giao thông vận tải. Yêu cầu của Kế hoạch bao gồm thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ về chương trình, kế hoạch, chỉ đạo điều hành về công tác CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và hàng năm của Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải; gắn với lộ trình thực hiện các chương trình, kế hoạch giai đoạn và hàng năm, gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong từng nội dung CCHC; lồng ghép với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của Bộ. Kế hoạch này của Bộ Giao thông vận tải cũng bao gồm các hình thức cụ thể, như: Thông qua tất cả các loại hình báo chí thuộc bộ, ngành giao thông vận tải; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, các cuộc hội thảo hoặc cử cán bộ, công chức tham dự các lớp do Bộ Nội vụ hoặc các bộ, ngành liên quan tổ chức; lồng ghép nội dung cải cách hành chính trong các văn bản, tài liệu, hội nghị tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

Đưa nội dung về tình hình và kết quả cải cách hành chính vào nội dung các cuộc họp sơ kết, tổng kết... của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, trong Kế hoạch cũng nêu rõ từng nhiệm vụ triển khai cụ thể gắn với các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện và thời gian thực hiện.

Tô Ngọc Liên – Vụ CCHC (tổng hợp từ nguồn Báo cáo của Bộ Giao thông Vận tải)

UỐN NẢN CÁCH ỨNG XỬ CỦA CÔNG CHỨC

Trước thực trạng ứng xử thiếu văn hóa của một số cán bộ công chức, vấn đề ban hành những bộ quy tắc ứng xử của cán bộ lại được xới xáo. Với Hà Nội, sẽ cấp tốc ban hành quy chế ứng xử của các cán bộ công chức, viên chức, người lao động ở cơ quan hành chính và quy chế ứng xử của người dân TP ở nơi công cộng vào cuối năm 2016. Liệu bộ quy chế ứng xử, văn hóa, đạo đức của cán bộ có được nâng lên?



Ảnh minh họa

Tại rất nhiều cuộc họp của Hà Nội vào những ngày cuối cùng của năm 2016 này, người đứng đầu Thành ủy Hà Nội - Bí thư Hoàng Trung Hải đều cảm thấy rất buồn vì cách ứng xử của một số cán bộ của Thủ đô thời gian qua.

Ông cho biết, “các cơ quan của thành phố kiên quyết chấn chỉnh cán bộ, công chức, không để xảy ra tình trạng công chức ứng xử kém văn hóa như thời gian qua”.

Không buồn, không ưu tư sao được khi mà cán bộ không chỉ là bộ mặt của Thủ đô mà còn của đất nước, nói như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thì công chức của Thủ đô phải luôn gương mẫu, đi đầu mới xứng với truyền thống văn hiến ngàn đời của người Tràng An.

Vậy mà thật đáng tiếc hành vi không đẹp nơi công cộng điển hình là vụ hành hung nữ nhân viên hàng không, vụ đánh cù ông 76 tuổi, vụ cán bộ xúc phạm nhà báo vẫn xảy ra.

Theo ông Hoàng Trung Hải “ứng xử như thế là rất đáng buồn, không phù hợp với tiêu chuẩn cán bộ công chức. “TP đã kỷ luật rất nghiêm những cán bộ liên quan. Thời gian tới, TP sẽ tiếp tục xử lý, kỷ luật, đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ không đảm bảo tiêu chuẩn làm công bộc của dân”.

Nhắc lại những sự việc trên tại cuộc tổng kết thi đua của TP cuối năm, ông Hoàng Trung Hải nhắc nhở cán bộ của Thủ đô luôn phải nêu cao tinh thần gương mẫu, bởi khi đã xảy ra sự việc thì rất khó khắc phục. “Bởi bát nước đổ đi làm sao lấy lại được, có kỷ luật các đồng chí cũng có lấy lại được đâu!” “Nếu mỗi người chúng ta không thấy đau, không thấy xấu hổ thì không bao giờ khắc phục được”.

Để uốn nắn cách hành xử của cán bộ, sắp tới, Chủ tịch TP Hà Nội sẽ ký ban hành Quy chế ứng xử của các cán bộ công chức, viên chức, người lao động ở cơ quan hành chính và quy chế ứng xử của người dân TP ở nơi công cộng.

Đặc biệt, Hà Nội cũng chọn chủ đề công tác của năm 2017 là “Năm kỷ cương hành chính”, với quyết tâm tăng cường trật tự, kỷ cương hành chính; nâng cao vai trò nêu gương, đạo đức công vụ, tinh thần, thái độ, ý thức, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp của TP tại công sở, nơi cư trú và nơi công cộng”.

Câu chuyện cán bộ ứng xử thiếu văn hóa, có cách hành xử không đúng mực không chỉ có ở Thủ đô Hà Nội, đã có nhiều hành vi không đẹp của những công bộc của dân xảy ra ở nhiệm sở, ở nơi công cộng... điều đó vô hình trung làm hình ảnh cán bộ trở nên xấu đi trong mắt người dân.

Không chấp nhận hành vi thiếu văn hóa, thiếu gương mẫu của cán bộ công chức nhà nước, Thủ tướng Chính phủ có ban hành Chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức và đã giao cho Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ “ngoài việc xây dựng Nghị định về văn hoá từ chức, thì còn xây dựng văn hoá ứng xử trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương trong chấp hành nhiệm vụ”. Như vậy, sắp tới sẽ có thêm quy chế mới hướng dẫn cán bộ công chức ứng xử đúng mực. Tuy nhiên, những hành vi thiếu văn hóa của cán bộ công chức có được loại bỏ?

Còn nhớ trước năm 2007 để chấn chỉnh đạo đức công vụ, “Quy chế văn hóa công sở (năm 2007) đã được ban hành. Ngay sau đó 1 năm, năm 2008 đã có hàng chục quy chế, quy tắc về giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức được các bộ, ngành và nhiều cơ quan ở trung ương, địa phương ban hành.

Chẳng hạn, Bộ Y tế có quy định về giao tiếp, ứng xử của cán bộ y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh; Bộ Công an quy định về giao tiếp, ứng xử của cảnh sát khu vực; Kiểm toán nhà nước quy định về giao tiếp, ứng xử cho các kiểm toán viên.

Tại Khoản 2 Điều 11 Quy chế văn hóa công sở của Văn phòng Chính phủ quy định rõ: “Trong giao tiếp và ứng xử, công chức Văn phòng Chính phủ phải có thái độ lịch sự, tôn trọng. Ngôn ngữ giao tiếp phải rõ ràng, mạch lạc, không nói tục, nói tiếng lóng, quát nạt”... Quy định là vậy nhưng trên thực tế vấn đề giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức vẫn chưa có được sự chuẩn mực như mong muốn.

Hiệu quả của các quy định này không nhiều là bởi hầu hết các quy chế và quy tắc giao tiếp, ứng xử đều quy định những việc cán bộ công chức phải làm và không được làm là rất rõ.

Nhưng điều khoản thi hành của các quy chế và quy tắc nói trên dù có quy định: “Cá nhân, đơn vị thực hiện tốt quy định này sẽ được khen thưởng, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật” nhưng những quy định của pháp luật không được dẫn chiếu hoặc thiếu chế tài cụ thể nên khó thực hiện.

Do vậy, khi có những phàn nàn từ người dân hoặc xảy ra sai phạm, các cơ quan thường áp dụng biện pháp phê bình, nhắc nhở. Hậu quả của cách xử lý này là làm giảm uy tín của các cơ quan và các hành vi tương tự có thể tái diễn.

Trong bài phát biểu nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dẫn lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh rằng: “Cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là đầy tớ của nhân dân” và “Việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh” để nhấn mạnh rằng: “Đây là một bài học sâu sắc về giáo dục quan điểm phục vụ nhân dân và đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay”.

Thủ tướng chốt lại, “Cần đổi mới công tác cán bộ để cán bộ biết trọng dân, hết lòng phụng sự nhân dân” và sẽ “Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái; xử lý nghiêm các sai phạm, không có “Vùng cấm” trong công tác xử lý cán bộ sai phạm”.

Hy vọng, các bộ quy tắc sắp ra đời sẽ có chế tài đủ mạnh để tình trạng cán bộ có hành vi thiếu văn hóa không còn tái diễn.

Nguồn: daidoanket.vn

TÁCH CÁC DỊCH VỤ CÔNG KHỎI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỂ GIẢM BIÊN CHẾ

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, năm 2017, Hà Nội sẽ tập trung rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm không chồng chéo; đẩy mạnh việc sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, nông nghiệp...

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị trên địa bàn thành phố, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội Đào Đức Toàn nhấn mạnh, Thành ủy Hà Nội đã đề ra ba yêu cầu: Nhận thức, trách nhiệm tốt, phương án sắp xếp, tinh giản, kiện toàn tổ chức bộ máy tốt và công tác lãnh đạo tốt. Đến nay, qua rà soát, sắp xếp đã giảm 59 phòng, ban, giảm 39 trường phòng, 143 phó phòng, ban; giảm 130 đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở; giảm 27 ban quản lý dự án, hai quỹ, 99 cấp trưởng, phó tại các ban quản lý dự án và quỹ. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở từ 401 còn 280 đơn vị. Các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp đều hoạt động hiệu quả, chất lượng, khối lượng công việc được cải thiện. Các quận, huyện, thị xã đều đã hoàn thành phương án tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã sau sắp xếp dự kiến giảm được 128 đầu mối. Các cơ quan chính quyền đã tinh giản biên chế ba đợt với 159 trường hợp. Thành phố phấn đấu đến năm 2020-2021 sẽ giảm tối thiểu 10% so với biên chế được giao năm 2015.



Thời gian tới, TP. Hà Nội sẽ chuyển toàn bộ các trạm y tế phường, xã thành phòng khám bác sĩ gia đình. Trong ảnh: Khám bệnh cho trẻ em tại trạm y tế phường Quỳnh Mai (quận Hoàng Mai)

Theo Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Đức Chung, thành phố chọn Văn phòng UBND thành phố, Văn phòng Thành ủy là những đơn vị đầu tiên để kiện toàn tổ chức bộ máy, tạo sự lan tỏa khi triển khai tại các sở, ngành, ban quản lý dự án và các phòng, ban thuộc các quận, huyện, thị xã. Thành phố tập trung đối thoại để tạo sự đồng thuận, bảo đảm đúng nguyên tắc và hoạt động ổn định, nhờ đó, không có đơn thư, khiếu kiện. Điều này được minh chứng qua kết quả thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của thành phố năm 2016, với mức tăng trưởng kinh tế đạt cao nhất trong sáu năm trở lại đây, thu ngân sách đạt hơn 173 nghìn tỷ đồng, bằng 102,6% dự toán, tăng 16,2% so với năm 2015...

Theo Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Đức Chung, tới đây các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ chồng chéo nhau sẽ sáp nhập lại. Riêng về ngành y tế, Hà Nội đã thống nhất với Bộ Y tế sẽ chuyển toàn bộ các trạm y tế thành phòng khám bác sĩ gia đình, thực hiện chức năng quản lý sức khỏe dân cư. Tuy nhiên, để làm được việc này cần có sự điều chỉnh trong việc thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế.

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 39, Hà Nội được đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị ghi nhận, đánh giá cao. Tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ngày 10/12/2016, đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức T.Ư lưu ý, thành phố cần nỗ lực hơn nữa xây dựng hệ thống chính trị trên nguyên tắc giảm đầu mối. Tập trung rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm không chồng chéo; sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, nông nghiệp... Đẩy mạnh xã hội hóa, tách các dịch vụ công ra khỏi cơ quan quản lý nhà nước để giảm biên chế.

Đồng chí Hoàng Trung Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội nhấn mạnh, với đặc thù của Hà Nội sau khi hợp nhất có bộ máy, số đầu mối rất lớn, việc thực hiện Nghị quyết số 39 chính là động lực để thành phố kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy hiệu quả. Quá trình triển khai rất cần sự chỉ đạo đồng bộ, cơ chế đặc thù và hướng dẫn cụ thể của các bộ, ngành, bởi có những đầu mối khi sắp xếp lại còn chưa có sự thống nhất về mô hình giữa Thông tư với Nghị định, giữa

Trung ương và địa phương, đòi hỏi phải tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, làm tốt hơn nữa công tác tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nguồn: nhandan.com.vn

UBND TỈNH TÂY NINH BAN HÀNH QUY CHẾ VỀ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quy định về xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Quy định gồm 4 chương, 14 điều, cụ thể như sau:

Chương I: Quy định chung, gồm có các điều về: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; định nghĩa Chỉ số CCHC; nội dung xác định Chỉ số CCHC; nguyên tắc xác định Chỉ số CCHC

Chương II: Xác định Chỉ số cải cách hành chính, gồm có các điều về: Nội dung xác định Chỉ số CCHC; điểm số xác định Chỉ số CCHC

Chương III: Quy trình, thời gian đánh giá, công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC, gồm có các điều về: trình tự thực hiện xác định Chỉ số CCHC; thời gian gửi đề nghị về cơ quan thẩm định; thành phần hồ sơ đề nghị thẩm định Chỉ số CCHC; thẩm định Chỉ số CCHC; thẩm quyền và thời gian công bố Chỉ số CCHC; xếp loại kết quả Chỉ số CCHC

Chương IV: Tổ chức thực hiện, gồm các điều về: trách nhiệm thi hành; điều khoản chuyển tiếp và sửa đổi, bổ sung quy định.

Ban hành kèm theo Quyết định này là 03 bản phụ lục: Phụ lục I là Bảng kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành tỉnh, Phụ lục II là Bảng kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện, Phụ lục III là Bảng kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của UBND xã, phường, thị trấn.

Tô Ngọc Liên – Vụ Cải cách hành chính (tổng hợp từ nguồn của UBND tỉnh Tây Ninh)

TỈNH GIA LAI BAN HÀNH KẾ HOẠCH DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các địa phương về công tác CCHC và duy trì thứ hạng CCHC của tỉnh đã đạt được trong năm 2015 đồng thời tập trung cải thiện, nâng cao chất lượng hoạt động ở các lĩnh vực, tiêu chí còn chưa đạt yêu cầu theo thẩm định của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch duy trì, nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020. Kế hoạch gồm 03 phần, Mục đích, yêu cầu; Nội dung, giải pháp, trách nhiệm thực hiện và phần Tổ chức thực hiện. UBND tỉnh giao trách nhiệm cho từng đơn vị có liên quan tăng cường chỉ đạo, thực hiện và kiểm tra giám sát các nội dung cải cách hành chính theo lĩnh vực mình phụ trách. Ban hành kèm theo Kế hoạch còn có phụ lục nhiệm vụ cụ thể nhằm duy trì, nâng cao chỉ số CCHC tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020 trong đó quy định rõ từng nội dung thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời gian hoàn thành.

Tô Ngọc Liên – Vụ CCHC (tổng hợp từ nguồn Báo cáo của UBND tỉnh Gia Lai)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG BÃI BỎ NGHỊ QUYẾT VỀ CHÍNH SÁCH THU HÚT CÁN BỘ VÀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Tại kỳ họp thứ Ba, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua nghị quyết bãi bỏ nghị quyết về chính sách thu hút cán bộ và hỗ trợ đào tạo sau đại học.

Chính sách thu hút cán bộ và hỗ trợ đào tạo sau đại học được thực hiện sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Nghị quyết số 96/2013/NQ-HĐND, ngày 12/7/2013, quy định một số chính sách thu hút nhân lực và hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang (gọi tắt là Nghị quyết 96/2013). Từ đó đến nay, việc thu hút cán bộ và hỗ trợ đào tạo sau đại học đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, ngày 11/12/2016 kỳ họp thứ ba Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành nghị quyết bãi bỏ nghị quyết nói trên.

Thực hiện Nghị quyết 96/2013, toàn tỉnh thu hút được 28 công chức, viên chức, gồm 01 thạc sĩ và 27 sinh viên tốt nghiệp đại học loại trung bình, khá. Tổng số tiền đã chi trả là 454,25 triệu đồng. UBND tỉnh đã cử đi đào tạo sau đại học là 92 người, trong đó đào tạo Bác sĩ chuyên khoa, Dược sĩ chuyên khoa cấp II: 14 người; Thạc sĩ: 44 người; Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp I: 44 người. Tổng

kinh phí bước đầu chi trả cho 273 trường hợp đã học xong và có bằng tốt nghiệp sau đại học (điện đi học theo Nghị quyết số 20/2008/NQ-HĐND) là 13.069 triệu đồng.



Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết

Kết quả thực hiện Nghị quyết 96/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh nói trên đã góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh.

Tuy nhiên, đến nay, việc thực hiện Nghị quyết này không còn phù hợp với thực tiễn, cụ thể:

Một là: Biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng được tinh giản mạnh mẽ không có nguồn biên chế đảm bảo thực hiện chính sách thu hút Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang đã ban hành Chương trình 15-CTr/TU ngày 19/4/2016. Theo đó, từ năm 2015 đến hết năm 2021, tỉnh ta phải thực hiện tinh giản biên chế tối thiểu 10% tổng biên chế trong cả hệ thống chính trị; hằng năm, giảm 50% số biên chế thuộc diện tinh giản và giảm 50% biên chế nghỉ đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định; chỉ tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số đã ra khỏi biên chế sau khi thực hiện tinh giản biên chế, không quá 50% số đã giải quyết nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định.

Năm 2016, Bộ Nội vụ đã cắt giảm 42 biên chế công chức của tỉnh (từ 2.445 năm 2014 xuống còn 2.403); năm 2017 cắt giảm 37 biên chế (từ 2.403 năm 2016 xuống còn 2.366) và theo lộ trình, những năm tiếp theo sẽ tiếp tục bị cắt giảm để đảm bảo 0% tinh giản biên chế

Hai là: Đối tượng thu hút còn rộng, không phù hợp với thực tiễn.

Nghị quyết 96 thu hút cả những người tốt nghiệp đại học loại trung bình (bác sĩ, dược sĩ), không phù hợp với Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ. Kết luận số 149/KL-TTBNV ngày 21/3/2016 của Thanh tra Bộ Nội vụ nêu rõ: "Nghị quyết số 96/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh ban hành có một số nội dung xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của địa phương nhưng chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên khi thực hiện đã phát sinh những vấn đề không phù hợp hoặc không đúng quy định của pháp luật." và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi Nghị quyết số 96/2013 đảm bảo đúng quy định.

Mặt khác, hiện nay sinh viên các trường đại học, học viện ra trường có tỷ lệ tốt nghiệp loại khá, giỏi tương đối phổ biến.

Ba là: Ngân sách địa phương ngày càng khó khăn, trong khi còn nhiều nội dung, chương trình mục tiêu cần tập trung nguồn lực để thực hiện.

Từ những lý do nêu trên, ngày 11/12/2016 kỳ họp thứ ba Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết bãi bỏ nghị quyết 96/2013.

Những người đã được tuyển dụng, cử đi học sau đại học theo Nghị quyết 96/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ sẽ tiếp tục được hưởng chế độ, nếu đủ điều kiện, thủ tục.

Bùi Văn Tuấn - Giám đốc Sở Nội vụ Hà Giang

HÀ GIANG: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

Ngày 11/12/2016, kỳ họp thứ ba Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XII, nhiệm kỳ 2016-2021 đã thông qua Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang”.

Theo đó, số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách được quy định như sau:

Về số lượng và chức danh:

Ở cấp xã, bố trí ở tất cả các xã có 15 chức danh; xã, thị trấn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự bố trí thêm 2 công an viên thường trực/xã, thị trấn; đối với phường, bố trí thêm 3 chức danh: Trưởng ban, Phó trưởng ban bảo vệ dân phố, phụ trách trật tự đô thị; thị trấn bố trí bổ trí thêm chức danh phụ trách trật tự đô thị. Mức phụ cấp thấp nhất là 0,3 lần lương cơ sở, cao nhất là 01 lần mức lương cơ sở.

STT	Chức danh	Mức phụ cấp	Ghi chú
I	Bố trí ở tất cả các xã, phường, thị trấn		
1	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	1,0	
2	Phụ trách công tác Tuyên giáo, Dân vận	1,0	

3	Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	1,0	
4	Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	1,0	
5	Phó chủ tịch Hội Nông dân	1,0	
6	Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1,0	
7	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên CS HCM	1,0	
8	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	1,0	
9	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,0	
10	Trưởng ban Thú y và kiểm soát giết mổ gia súc	1,0	
11	Phụ trách Công tác xã hội và Dân số, KHHGĐ	1,0	
12	Trưởng ban thanh tra nhân dân	0,8	
13	Phụ trách Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, công tác thủy lợi và bảo vệ thực vật	0,8	
14	Phụ trách Dân tộc và Tôn giáo	0,8	
15	Phụ trách Thông tin liên lạc và đài truyền thanh	0,8	
II	Bố trí ở từng loại xã, phường, thị trấn		
16	Phụ trách Trật tự đô thị	0,8	Đối với phường thị trấn
17	Trưởng ban bảo vệ dân phố	0,35	Đối với phường
18	Phó trưởng ban bảo vệ dân phố	0,3	Đối với phường
19	Công an viên thường trực (mỗi đơn vị 2 người)	1,0	Đối với các xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về ANTT

So với các quy định hiện hành, có một số nội dung mới như sau:

Chức danh: “Phó Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và công tác tổ chức cấp ủy” được thay bằng: “Phó Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra”; vì trên thực tế, công tác tổ chức do Bí thư cấp ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách.

Chức danh: “Cán bộ thông tin liên lạc” được thay bằng: “Phụ trách thông tin liên lạc và đài truyền thanh”, nhằm phân công nhiệm vụ rõ hơn người phụ trách đài truyền thanh. Những xã chưa có đài truyền thanh sẽ từng bước được đầu tư xây dựng.

Chức danh: “Phụ trách dân số, kế hoạch hóa gia đình” được thay bằng: “Phụ trách công tác xã hội và dân số -KHHGĐ”. Bổ sung thêm nhiệm vụ “công tác xã hội” và nâng phụ cấp từ 0,6 lên 01 lần mức lương cơ sở.

Căn cứ vào các chức danh được quy định trên, tùy theo từng loại đơn vị hành chính, mỗi đơn vị hành chính cấp xã được bố trí số lượng như sau:

- Mỗi xã có 15 chức danh, được bố trí tối đa 8 người; mỗi phường có 18 chức danh được bố trí 11 người; mỗi thị trấn có 16 chức danh được bố trí 9 người.

- Riêng các đơn vị trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự được bố trí thêm 2 người đảm nhiệm công an viên thường trực.

Như vậy, mỗi đơn vị cấp xã sẽ có tối thiểu 7 chức danh được kiêm nhiệm. Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong toàn tỉnh còn 1.780 người, giảm 1.365 người so với quy định hiện hành.



Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về những người hoạt động không chuyên trách

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố bố trí ở tất cả các thôn, tổ dân phố 09 chức danh; ở thôn trong toàn tỉnh và các Tổ dân phố của thị trấn có chức danh “công an viên”; chỉ bố trí ở các tổ dân phố thuộc các phường “thành viên Bảo vệ dân phố”; thôn thuộc xã khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thôn thuộc các xã còn lại có chức danh “nhân viên y tế thôn”. Mức phụ cấp thấp nhất là 0,25 lần mức lương cơ sở, cao nhất là 01 lần mức lương cơ sở (Xem biểu).

STT	Chức danh	Số lượng toàn tỉnh	Mức phụ cấp	Ghi chú
I	Bố trí ở tất cả các thôn, tổ dân phố			
1	Bí thư chi bộ	2.069	1,0	
2	Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố	2.069	1,0	
3	Thôn đội trưởng, tổ đội trưởng	2.069	0,7	
4	Trưởng ban công tác Mặt trận - Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ	2.069	0,3	
5	Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ	2.069	0,2	
6	Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi	2.069	0,2	
7	Chi hội trưởng Hội Nông dân	2.069	0,2	
8	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh	2.069	0,2	
9	Bí thư chi đoàn	2.069	0,2	

II	Bố trí ở từng loại thôn, tổ dân phố			
10	Công an viên	1.994	0,7	Ở các thôn trong toàn tỉnh và các Tổ dân phố của thị trấn.
	Thành viên Bảo vệ dân phố	75	0,25	Chỉ bố trí ở các TDP thuộc các phường
11	Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường	1.898	0,4	Chỉ bố trí ở các thôn
12	Nhân viên y tế thôn	1.707	0,5	Thôn thuộc xã khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
		191	0,3	Thôn thuộc các xã còn lại.

Chức danh, mức phụ cấp đối với từng chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không có sự thay đổi, chỉ có sự thay đổi về số lượng người đảm nhiệm, cụ thể:

- Mỗi thôn có 12 chức danh, được bố trí tối đa 7 người;
- Mỗi tổ dân phố có 10 chức danh, được bố trí tối đa 5 người.

Như vậy, mỗi thôn, tổ dân phố có tối thiểu 5 chức danh được kiêm nhiệm. Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là 14.141 người, giảm 10.345 người so với quy định hiện hành.

Về phụ cấp kiêm nhiệm: Mỗi người hoạt động không chuyên trách, ngoài chức danh phụ trách chính, được kiêm nhiệm tối đa thêm 02 chức danh khác, trong đó:

Đối với cấp xã: Kiêm nhiệm thêm 01 chức danh được hưởng 50% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Kiêm nhiệm 02 chức danh được hưởng 70% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm có hệ số cao nhất.

Đối với thôn, tổ dân phố: Kiêm nhiệm thêm 01 chức danh được hưởng 60% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Kiêm nhiệm 02 chức danh được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm có hệ số cao nhất.

Về bảo hiểm xã hội: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ lương hưu trí và tử tuất. Mức đóng bảo hiểm xã hội bằng 22% mức lương cơ sở, trong đó Nhà nước đảm bảo 14% mức lương cơ sở, người lao động đóng 8% mức lương cơ sở.

Về bảo hiểm y tế: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, chưa được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo các chương trình, dự án ưu tiên đối với các hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, được

đóng bảo hiểm y tế bằng 4,5% mức lương cơ sở, trong đó Nhà nước đảm bảo 3% mức lương cơ sở, người lao động đóng 1,5% mức lương cơ sở.

Về khoản kinh phí hoạt động, mỗi tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã được khoán kinh phí hoạt động là 6 triệu đồng/1 tổ chức/năm. Mỗi thôn, tổ dân phố được khoán kinh phí hoạt động là 6 triệu đồng/1 tổ chức/năm.

Số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và thôn, tổ dân phố sẽ được áp dụng từ ngày 01/01/2017.

Nguyễn Văn Tôn - Phó Trưởng phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, Sở Nội vụ Hà Giang

BÀ RỊA – VŨNG TÀU CÔNG BỐ BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẬP TRUNG

Ngày 15/12/2016, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tổ chức lễ công bố, đưa vào hoạt động bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh.

Tại lễ công bố, ông Nguyễn Văn Trình, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đề nghị, các sở, ban, ngành nhất là đội ngũ công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong quá trình hoạt động thử nghiệm, nỗ lực khắc phục những hạn chế tồn tại, nhất là nâng cao chất lượng thực thi công vụ, vận hành và kiểm soát hiệu quả hệ thống tiếp nhận và trả kết quả xử lý hồ sơ, xử lý linh hoạt việc chuyển hồ sơ cho các sở, ngành, đem đến sự hài lòng cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tập trung cấp tỉnh thuộc UBND tỉnh, đặt tại Văn phòng UBND tỉnh và chịu sự quản lý, chỉ đạo của Văn phòng UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Giai đoạn 1 (từ năm 2015 đến năm 2018), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tập trung được thành lập trên cơ sở công chức của các sở, ngành cử đến làm việc, do Văn phòng UBND tỉnh quản lý về mặt nội quy, quy chế. Giai đoạn 2 (từ năm 2018 đến 2020), sau khi sơ kết giai đoạn 1 sẽ hình thành Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo hướng công chức được điều chuyển từ các sở, ngành về Văn phòng UBND tỉnh để quản lý toàn diện; bổ sung các cơ quan Trung ương vào thực hiện tập trung.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả này có nhiệm vụ hướng dẫn, tư vấn, tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển, đơn đốc, trả kết quả, thu phí, lệ phí; khảo sát ý kiến của khách hàng; tiếp nhận và phối hợp tiếp thu, giải đáp các ý kiến đóng góp về chất lượng giải quyết dịch vụ hành chính; phục vụ các dịch vụ hỗ trợ quá trình giao dịch thủ tục hành chính; từng bước liên kết tối đa các giao dịch hành chính từ các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn; quản lý nhân sự, tài chính, tài sản tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung theo quy định của pháp luật; quản lý về chấp hành nội

quy, quy chế, quy trình, thời gian làm việc, mối quan hệ phối hợp đối với công chức biệt phái từ các sở, ban, ngành làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung.

Trước đó Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã đi vào hoạt động thử nghiệm trong hơn 8 tháng. Tính đến ngày 30/11/2016, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã đón tiếp 65.000 lượt người liên hệ, qua đó tiếp nhận tổng số 44.831 hồ sơ các loại, chuyển giải quyết được 42.930 hồ sơ, đúng hạn: 41.791 hồ sơ (đạt 97,3%), trễ hạn 1.139 hồ sơ (chiếm 2,7%). Theo thống kê 482 phiếu góp ý, có 441 ý kiến hài lòng (đạt 91,5%), 15 phiếu không hài lòng.../.

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

ĐIỆN BIÊN: CÔNG BỐ KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CẤP HUYỆN NĂM 2015

Ngày 13/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 1535/QĐ-UBND phê duyệt và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 đối với 17 sở, ban, ngành và 08 UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định, việc đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên được chia thành 02 nhóm cơ quan, đơn vị, gồm: Nhóm các sở, ban, ngành và nhóm UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Theo kết quả công bố, Chỉ số trung bình của nhóm các sở, ban, ngành trong năm 2015 đạt 76.16 điểm; có 09 đơn vị đạt kết quả Chỉ số trên mức trung bình, trong đó, có 02 đơn vị đạt kết quả Chỉ số từ 90.00 điểm trở lên. Trong số 17 sở, ban, ngành được đánh giá, xếp hạng trong năm 2015, Văn phòng UBND tỉnh là đơn vị dẫn đầu với 92.50 điểm; xếp cuối cùng là Ban Dân tộc với kết quả Chỉ số đạt 51.00 điểm. Một số đơn vị khác có kết quả Chỉ số thấp như Sở Khoa học và Công nghệ đạt 52.50 điểm, xếp thứ 16/17; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 62.50 điểm, xếp thứ 15/17.

Trong khi đó, kết quả Chỉ số trung bình của 08 UBND cấp huyện là 73.53 điểm; có 04 đơn vị đạt kết quả Chỉ số trên mức trung bình. UBND thị xã Mường Lay là đơn vị có kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 cao nhất, đạt 90.75 điểm và cũng là đơn vị hành chính cấp huyện duy nhất trên địa bàn tỉnh đạt kết quả Chỉ số từ 90.00 điểm trở lên. Có 02 đơn vị hành chính cấp huyện có kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 thấp nhất, đó là: Huyện Mường Nhé và huyện Điện Biên Đông, cùng chỉ đạt 65.25 điểm.

Với kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 đã công bố, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên đã yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc phân tích, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác cải cách hành

chính tại đơn vị, từ đó, có những giải pháp cụ thể đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình trong các năm tiếp theo.

Phùng Hưng - Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ Quyết định UBND tỉnh Điện Biên)

MỘT SỐ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Tổ chức đơn vị hành chính là thành tố quan trọng của cấu trúc hành chính nhà nước, thể hiện sự phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương với chính quyền của các cộng đồng lãnh thổ địa phương. Việc tổ chức hợp lý đơn vị hành chính phù hợp với đặc điểm lịch sử truyền thống và các đặc trưng vùng miền, khả năng quản lý của các cấp chính quyền, thuận lợi cho đời sống của người dân là yêu cầu thiết yếu để chính quyền địa phương ở mỗi quốc gia hoạt động hiệu quả.



Ảnh minh họa

Thực tiễn ở Việt Nam thời gian qua cho thấy, các quy định về thành lập đơn vị hành chính (một nội dung của tổ chức đơn vị hành chính) vừa phức tạp, vừa chưa đủ và chậm được bổ sung, sửa đổi. Có văn bản được ban hành từ trước đổi mới (năm 1986), đến nay đã lạc hậu, dẫn đến sự gia tăng mạnh số lượng đơn vị hành chính các cấp, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, mỗi vùng và cả nước. Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/08/2007 của Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước đã đặt ra nhiệm vụ: “Khẩn trương xây dựng và đưa vào thực hiện quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp, trên cơ sở đó ổn định cơ bản các đơn vị hành chính ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã”. Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XI về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở đặt ra yêu cầu “sớm hoàn thành quy hoạch để bảo đảm cơ bản giữ ổn định số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã”. Hiến pháp năm 2013 cũng có những quy định mới về trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị hành chính.

Thực hiện chủ trương của Đảng và đề cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 19/6/2015 có một chương quy định về tổ chức đơn vị hành chính lãnh thổ. Trong quá trình nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương, để tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý

trong công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định của địa phương và sự quản lý thống nhất của Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất với Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 phê duyệt Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính (gọi tắt là Dự án). Theo đó, Dự án có 5 nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính cấp tỉnh do lịch sử để lại và các tranh chấp mới phát sinh;
- Xác định ranh giới quản lý biển, đảo giữa các địa phương ven biển;
- Khép kín đường địa giới hành chính đến biên giới quốc gia và chuyển vẽ đường biên giới quốc gia; đường địa giới hành chính trên bản đồ địa giới hành chính;
- Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính.

Công tác triển khai thực hiện Dự án đã được các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quan tâm đúng mức và đạt được kết quả như sau:

1. Về giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính

a) Tranh chấp cấp tỉnh do lịch sử để lại

Từ đầu năm 2014, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện văn bản báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định phương án giải quyết tranh chấp giữa tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai tại 3 khu vực và phương án giải quyết tranh chấp giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên - Huế tại 2 khu vực. Ngoài 5 khu vực đã trình Quốc hội nêu trên, đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát thực tế tại 11 khu vực có tranh chấp còn lại liên quan đến 7 cặp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Hải Phòng và Quảng Ninh 2 khu vực; Hải Phòng và Hải Dương 1 khu vực; Hòa Bình và Ninh Bình 4 khu vực; Hòa Bình và Thanh Hóa 1 khu vực; Thừa Thiên - Huế và Đà Nẵng 1 khu vực; Khánh Hòa và Đắk Lắk 1 khu vực; thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai 1 khu vực). Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã xây dựng báo cáo đánh giá hiện trạng các khu vực tranh chấp và đề xuất phương án giải quyết từng khu vực có tranh chấp; tổ chức các hội thảo và lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan trung ương liên quan để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với 11 khu vực này.

b) Các tranh chấp mới phát sinh

Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngoài 16 khu vực tranh chấp cấp tỉnh do lịch sử để lại nêu trên còn có 973 khu vực tranh chấp mới phát sinh (cấp tỉnh có 103 khu vực, cấp huyện có 243 khu vực, cấp xã có 627 khu vực) và có 1.928 khu vực có đường địa giới hành chính bị phá vỡ, biến dạng do tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, vận động

của địa chất tự nhiên, lũ lụt (cấp tỉnh có 248 khu vực, cấp huyện có 356 khu vực, cấp xã có 1.324 khu vực).

Căn cứ quy định của Hiến pháp hiện hành để giải quyết các tranh chấp mới phát sinh phải lập Hồ sơ đề án trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định (đối với cấp huyện, cấp xã) và trình Quốc hội quyết định (đối với cấp tỉnh) nên cần có nhiều thời gian để thực hiện việc này. Do vậy, để có điều kiện sớm hoàn thành công tác triển khai thực hiện Dự án, Bộ Nội vụ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho chủ trương để các địa phương thực hiện hiệp thương, thoả thuận phương án hiệu chỉnh lại đường địa giới hành chính tại các khu vực có tranh chấp mới phát sinh; chỉ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong trường hợp giữa các địa phương liên quan không thoả thuận được. Như vậy, vấn đề này sẽ được triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xác định ranh giới quản lý biển, đảo giữa các địa phương ven biển

Xác định ranh giới quản lý biển, đảo giữa các địa phương ven biển là nhiệm vụ mới, phức tạp. Bộ Nội vụ đã cùng với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu, xây dựng các nguyên tắc để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ này. Trên cơ sở đó, cuối năm 2014 đã tiến hành làm điểm tại tỉnh Bình Định để rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng.

3. Khép kín đường địa giới hành chính đến biên giới quốc gia và chuyển vẽ đường biên giới quốc gia, đường địa giới hành chính trên bản đồ địa giới hành chính

Căn cứ trách nhiệm triển khai thực hiện Dự án quy định tại Quyết định số 513/QĐ-TTg, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan tổ chức thực hiện việc xác định những đoạn đường địa giới hành chính chưa khép kín đến biên giới quốc gia. Đồng thời, đã thực hiện chuyển vẽ đường địa giới hành chính, mốc địa giới hành chính từ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính 364-CT trên bản đồ địa giới hành chính Hệ tọa độ quốc gia VN -2000 để các địa phương sử dụng làm tài liệu triển khai thực hiện Dự án.

4. Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính

Căn cứ thiết kế kỹ thuật - dự toán hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính đã được Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng góp ý kiến và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, các địa phương đang triển khai việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các hạng mục công việc của Dự án tại địa phương theo các điều kiện và tiêu chuẩn về kinh nghiệm, năng lực thi công các hạng mục công việc của Dự án quy định tại Kế hoạch số 785/QĐ-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính

Theo quy chuẩn kỹ thuật triển khai thực hiện Dự án thì cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính được xây dựng trên cơ sở các bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính đã được các địa phương hoàn thiện, hiện đại hóa và được cấp có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện đưa vào quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ quốc gia. Do vậy, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang trong quá trình xây

dựng và hoàn thiện các bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính nêu trên để triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính.

6. Nhận xét, đánh giá

Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương đã bám sát nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Dự án tại cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, căn cứ kết quả đạt được thì công tác triển khai thực hiện Dự án tại các bộ, cơ quan, địa phương chưa bảo đảm tiến độ đề ra. Việc chưa bảo đảm tiến độ thực hiện Dự án là do các nguyên nhân sau đây:

a) Về chủ quan

- Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương còn lúng túng trong công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Dự án. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án từ tháng 5/2012 nhưng do có khó khăn về kinh phí thực hiện nên đến tháng 10/2013 mới tổ chức được 3 lớp tập huấn đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Dự án chưa được thường xuyên, liên tục. Nhiều tỉnh đã chủ động lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán triển khai thực hiện Dự án từ năm 2014, nhưng do ngân sách địa phương quá khó khăn nên chưa cân đối được nguồn kinh phí để triển khai thực hiện.

b) Về khách quan

- Nhiệm vụ trọng tâm của Dự án là giải quyết dứt điểm những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính các cấp. Đây là công việc rất phức tạp, nhạy cảm, cần có sự chỉ đạo thống nhất của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, cơ sở. Trong thời gian gần 25 năm qua (1991-2015), cả nước chưa giải quyết xong 16 khu vực tranh chấp do lịch sử để lại.

- Nhiệm vụ triển khai thực hiện Dự án của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương có mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau, cụ thể là: các địa phương chưa có điều kiện về ngân sách để triển khai thực hiện các hạng mục công việc của Dự án tại địa phương nên chưa có căn cứ đề xuất Trung ương xem xét, giải quyết các vướng mắc do không thỏa thuận được phương án giải quyết các tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính mới phát sinh, những đoạn đường địa giới hành chính bị phá vỡ, biến dạng hoặc những sai sót của bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính lập theo Chỉ thị số 364-CT. Do đó, các cơ quan trung ương chưa có cơ sở để xem xét, giải quyết những vướng mắc này. Mặt khác, các vướng mắc nếu chưa được giải quyết thì địa phương chưa có đủ căn cứ để hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính theo quy chuẩn kỹ thuật của Dự án.

Tài liệu tham khảo:

1. Hiến pháp năm 2013 quy định việc thành lập đơn vị hành chính phải lấy ý kiến nhân dân địa phương và theo trình tự, thủ tục do luật định (khoản 2 Điều 110); Quốc hội có thẩm quyền thành lập đơn vị hành chính cấp tỉnh (khoản 9 Điều 70); Ủy ban thường vụ Quốc hội có thẩm quyền thành lập đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh (khoản 8 Điều 74); Chính phủ trình Quốc hội

thành lập đơn vị hành chính cấp tỉnh; trình Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh (khoản 4 Điều 96).

Vũ Đình Khang - Phó Giám đốc Ban quản lý Dự án 513, Bộ Nội vụ.

Nguồn: tcnn.vn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 (gọi tắt là Nghị quyết số 30c/NQ-CP), Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 (gọi tắt là Quyết định số 225/QĐ-TTg) và định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo Chính phủ về tình hình triển khai và kết quả cải cách hành chính trên phạm vi cả nước. Tính đến ngày 19/12/2016, Bộ Nội vụ đã nhận được báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 của 25/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 60/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (chi tiết tại Phụ lục 1). Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, ngày 20/12/2016, Bộ Nội vụ ban hành Báo cáo số 6044/BC-BNV báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính năm 2017, nội dung cụ thể của Báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền và kiểm tra thực hiện

Trong năm 2016, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong công tác chỉ đạo điều hành nhằm thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình cải cách; kiên quyết tháo gỡ những điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, từng bước xây dựng Chính phủ hành động, liêm chính, kiến tạo và phát triển. Vấn đề xây dựng và hoàn thiện thể chế là khâu đột phá quan trọng của cải cách hành chính, được Chính phủ đặc biệt quan tâm, thảo luận trong các phiên họp Chính phủ thường kỳ, với phương châm kiên quyết xóa bỏ lợi ích nhóm trong quá trình xây dựng thể chế. Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị

quyết quan trọng¹ nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm thông qua các hội nghị toàn quốc hoặc các buổi làm việc với từng bộ, ngành, địa phương. Điểm mới, sáng tạo trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2016, đó là: Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác² để tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Kết quả hoạt động của Tổ công tác bước đầu đã có tác động tích cực đến các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kịp thời phát hiện và đề xuất các biện pháp cụ thể để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2016³, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo để triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch năm; đồng thời, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo⁴ các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ. Ban Chỉ đạo đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra tình hình thực hiện cải cách hành chính tại các bộ và các tỉnh theo Kế hoạch kiểm tra năm 2016⁵ đã phê duyệt. Theo đó, Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban đã đi kiểm tra tại các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông; các địa phương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Sơn La, Lai Châu, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh. Thành viên Ban Chỉ đạo tại một số bộ, cơ quan ngang bộ đã tích cực đi kiểm tra tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực do mình phụ trách. Điển hình như các bộ, cơ quan ngang bộ: Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Y tế; Kế hoạch và Đầu tư; Công an; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bộ Nội vụ, trong năm qua, đã thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP

¹Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam

²Quyết định số 1642/QĐ-TTg ngày 19/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

³Quyết định số 41/QĐ-BCĐCCHC ngày 23/3/2016 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

⁴Như: Công văn số 06/BCĐCCHC ngày 09/8/2016 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc tăng cường triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Công văn số 11/BCĐCCHC ngày 07/9/2016 về việc triển khai Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015.

⁵Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 24/3/2016 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

và Quyết định số 225/QĐ-TTg; đã tiếp nhận và trả lời kiến nghị của 05 Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố⁶ về những nội dung liên quan đến cải cách hành chính; đã có văn bản⁷ đề xuất hướng xử lý thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đối với thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đã ban hành kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan liên quan để triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương⁸. Kết quả Chỉ số đã được Bộ Nội vụ công bố vào ngày 17/8/2016, bảo đảm tính khách quan, chính xác và công bằng. Ngoài ra, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tiến hành khảo sát, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015 (gọi tắt là Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính) tại 10 tỉnh, thành phố, đối với 06 dịch vụ hành chính công⁹ và đã tổ chức công bố kết quả vào ngày 26/4/2016.

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ngày càng được lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương quan tâm đẩy mạnh. Theo thống kê ban đầu của Bộ Nội vụ, trong năm 2016, có khoảng 30 địa phương đã ban hành văn bản chỉ đạo¹⁰ đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính năm, các nghị quyết của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện đúng quy định về việc xin lỗi công dân đối với các trường hợp trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn. Nhiều nơi đã tổ chức các hội nghị sơ kết, các cuộc họp giao ban định kỳ về công tác cải cách hành chính, phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính 2015, qua đó, đã đánh giá những mặt được, nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ những tồn tại, hạn chế và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan, đồng thời, đưa ra các giải pháp, biện pháp cụ thể để khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Điển hình như các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường...; các tỉnh: Long An, Vĩnh Long, Đắk Lắk, Lai Châu, Nghệ An, Gia Lai, Đồng Nai, Phú Yên, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Giang, Bạc Liêu, Vĩnh Long. Theo báo cáo, đến nay có 04 bộ, ngành và 53 địa phương đã sử dụng hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trực thuộc; có khoảng 30 địa phương đã triển khai việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn, coi đây là thước đo quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; một số địa phương đã triển khai lấy ý kiến phản hồi, đánh giá trực tiếp của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của công chức giải quyết thủ tục hành chính thông qua máy tính bảng

⁶Gồm: Đà Nẵng, Lào Cai, Đồng Nai, Đồng Tháp, Ninh Thuận.

⁷ Công văn số 2568/BNV-CCHC ngày 13/6/2016 của Bộ Nội vụ

⁸Theo quy định tại Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

⁹Gồm có các dịch vụ: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Chứng thực; Cấp giấy khai sinh; Cấp giấy đăng ký kết hôn; Cấp giấy phép xây dựng nhà ở; Cấp chứng minh thư nhân dân.

¹⁰Các văn bản của UBND, HĐND tỉnh như: Nghị Quyết, Chỉ thị, Chương trình/Kế hoạch hành động, Công văn chỉ đạo.

hoặc thiết bị điện tử trang bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, như các tỉnh/thành phố: Đà Nẵng, Đồng Tháp, Long An, Lào Cai, Thành phố Hồ Chí Minh...

Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trong năm 2016 được các bộ, ngành, địa phương triển khai với nhiều nội dung phong phú, thiết thực và phù hợp với từng nhóm đối tượng, kịp thời truyền tải những nội dung định hướng cải cách hành chính của Chính phủ trong giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến những kết quả nổi bật cũng như những hạn chế, yếu kém cần rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương. Theo báo cáo, tất cả 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đa số bộ, ngành Trung ương đã ban hành kế hoạch¹¹ để triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung, tình hình thực hiện cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình. Để cung cấp thông tin và chia sẻ những sáng kiến, kinh nghiệm về triển khai cải cách hành chính trong phạm vi cả nước, Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã xây dựng Bản tin điện tử cải cách hành chính và phát hành định kỳ 04 số/tháng tới 5.000 hòm thư điện tử của lãnh đạo chủ chốt của các bộ, các tỉnh và đội ngũ công chức phụ trách công tác cải cách hành chính. Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg, nhằm định hướng cho các bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp lộ trình cải cách của Chính phủ trong thời gian tới, Bộ Nội vụ đã phê duyệt Đề án tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020¹².

Hình thức tuyên truyền cải cách hành chính được các bộ, ngành, địa phương thực hiện một cách đa dạng, bảo đảm cung cấp thông tin liên tục, đa chiều đến người dân, doanh nghiệp và xã hội. Đài phát thanh - truyền hình của nhiều tỉnh, thành phố tiếp tục duy trì việc phát sóng định kỳ hàng tuần chuyên mục cải cách hành chính; thực hiện các chương trình đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp để giải đáp, tháo gỡ những vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và các chế độ, chính sách. Năm 2016, một số địa phương đã có nhiều nỗ lực trong việc đưa tin, bài, phóng sự về công tác cải cách hành chính bằng nhiều thứ tiếng để phục vụ nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số, điển hình như các tỉnh: Tuyên Quang (tuyên truyền cải cách hành chính bằng 5 thứ tiếng: Việt, Tày, Dao, Cao Lan, Mông); Đắk Nông (tuyên truyền bằng 2 thứ tiếng: Việt, M'Nông). Việc thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương tiếp tục được duy trì, cung cấp thông tin đa dạng, kịp thời đến các đối tượng tuyên truyền. Ngoài các hình thức tuyên truyền trên, một số nơi đã tổ chức các lớp tập huấn, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, phục vụ nhân dân, như các bộ: Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các tỉnh/thành phố: Đắk Lắk, Cần Thơ, Hưng Yên, Sơn La, Thái Bình, Kon Tum, huyện Gò Công Đông thuộc tỉnh Tiền Giang...

¹¹Có kế hoạch riêng hoặc lồng ghép.

¹²Tại Quyết định số 3490/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính đã được các bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, thường xuyên hơn; trọng tâm vào việc kiểm tra, đánh giá tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đã đề ra trong năm; kết quả thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Trung ương liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, tinh giản biên chế, xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công. Thống kê ban đầu cho thấy, trong năm 2016, có 13/22 bộ, ngành và 63/63 tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Qua kiểm tra, nhiều nơi đã phát hiện và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; đồng thời, đã kiên quyết xử lý nghiêm, đúng quy định đối với các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc có hành vi nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp.

Bộ Y tế, trong năm, đã kiểm tra đột xuất tình hình khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương và Bệnh viện K; qua kiểm tra, đã ghi nhận một số trường hợp người bệnh phản ánh về chất lượng cung cấp dịch vụ tại 02 bệnh viện trên, như: Thời gian chờ khám bệnh lâu vì phải thực hiện nhiều thủ tục không cần thiết; vẫn còn hiện tượng nhân viên y tế gây khó dễ để vỏi vĩnh tiền của người nhà bệnh nhân; chưa không khai giá dịch vụ y tế theo đúng quy định,... Bộ Y tế đã yêu cầu lãnh đạo 02 bệnh viện khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế mà người bệnh đã phản ánh, đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của nhân viên y tế theo quy định của pháp luật. Bộ Nội vụ đã tổ chức đoàn kiểm tra cải cách hành chính tại các tỉnh: Gia Lai, Bình Định và Đắk Nông; qua đó, đã yêu cầu các địa phương kịp thời chấn chỉnh, xử lý một số sai sót tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã, như: Tình trạng không đeo thẻ công chức khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; một số lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính không có công chức trực để tiếp nhận hồ sơ; thời gian hẹn trả kết quả không hợp lý, gây một số bức xúc cho người dân; việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính chưa đầy đủ, thuận tiện... Tỉnh Phú Yên đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 12 cơ quan, đơn vị trên địa bàn, qua đó, đã phát hiện và xử lý đối với 01 cá nhân và 01 tổ chức vi phạm. Một số đơn vị khác đã thực hiện tốt công tác kiểm tra trong năm 2016, như các bộ: Tư pháp, Tài chính, Quốc phòng,...; các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Vĩnh Long, Nghệ An, Đồng Tháp, Quảng Ninh, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, Sơn La, Vĩnh Phúc, Khánh Hòa...

2. Kết quả đạt được

a) Cải cách thể chế:

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trong năm 2016 đã đạt được một số kết quả tích cực đáng ghi nhận. Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 08 dự án luật, pháp lệnh để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh; các bộ đã chuẩn bị và trình Chính phủ dự thảo các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh nêu trên, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ cùng với nỗ lực rất lớn của các bộ, ngành, tình trạng nợ đọng văn bản trong năm

2016 về cơ bản đã được khắc phục. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, tính đến nửa đầu tháng 12/2016, các bộ, cơ quan đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 144 văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh (61 nghị định, 03 quyết định, 72 thông tư, 8 thông tư liên tịch), hiện chỉ còn nợ 06 văn bản¹³, góp phần hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Bên cạnh đó, các bộ đã trình Chính phủ ban hành 50 nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu thực thi Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, giúp cắt giảm nhiều loại giấy phép con, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Đến nay, các địa phương đã ban hành theo thẩm quyền 3.310 văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh (tăng 69 văn bản so với năm 2015); 6.345 văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện (tăng 365 văn bản so với năm 2015).

Năm 2016, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, trọng tâm vào một số lĩnh vực, địa bàn có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, trên cơ sở bám sát nhiệm vụ của ngành, địa phương, như: Pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, địa bàn thường xuyên bị thiên tai. Bộ Tư pháp đã tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại 03 bộ, ngành¹⁴ và 08 địa phương¹⁵; qua đó kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện 14.155 cuộc thanh tra và 2.067 cuộc kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật; tiến hành 548 cuộc điều tra, khảo sát về công tác theo dõi thi hành pháp luật.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương chú trọng. Trong năm 2016, cả nước đã thực hiện hơn 1 triệu cuộc tuyên truyền, phát miễn phí hơn 83 triệu tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật¹⁶. Một số đơn vị đã thực hiện tốt nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm 2016 như các bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tỉnh/thành phố: Thái Bình, Lào Cai, Hà Tĩnh, Lai Châu, Bình Dương... Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được các bộ, ngành, địa phương thực hiện thường xuyên, đúng quy định; qua rà soát, đã phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với những văn bản hết hiệu lực thi hành, các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với các văn bản mới ban hành. Một số điển hình trong công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật, như các bộ: Tư pháp, Tài chính, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo,...; các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Bạc Liêu, Hà Nam, Thành phố Hồ Chí Minh...

Trong năm, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 35.136 văn bản quy phạm pháp luật¹⁷; bước đầu phát hiện 580 văn bản quy phạm pháp luật có dấu

¹³ Số liệu tính đến nửa đầu tháng 12/2016.

¹⁴ Gồm có: Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹⁵ Gồm có: Lạng Sơn, Bắc Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội.

¹⁶ Theo thống kê tại báo cáo tổng kết năm 2016 của Bộ Tư pháp

¹⁷ Giảm 7.221 văn bản so với năm 2015.

hiệu trái nội dung, thẩm quyền¹⁸. Bên cạnh đó, nhiều bộ, ngành đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo chuyên đề hoặc theo địa bàn, như: Bộ Nội vụ đã tiến hành kiểm tra trên 500 văn bản do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân của 16 tỉnh, thành phố ban hành về lĩnh vực nội vụ. Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra đối với 2.638 văn bản¹⁹, tăng 247 văn bản so với năm 2015; bước đầu phát hiện 114 văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền ban hành²⁰, 587 văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày. Bộ đã thông báo, kiến nghị xử lý đối với 110 văn bản nêu trên, đến nay đã có 39 văn bản được xử lý, các văn bản còn lại đang theo dõi, đôn đốc cơ quan ban hành xử lý theo quy định của pháp luật. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành kiểm tra hơn 500 văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ, qua đó, đã phát hiện 10 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

b) Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước:

Triển khai thi hành Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Chính phủ đã ban hành một số nghị định quan trọng nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy của chính quyền các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Chính phủ nhiệm kỳ mới. Ngày 01/9/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (Nghị định số 123/2016/NĐ-CP), theo đó, đã quy định nhiều nội dung mới có tính cải cách mạnh mẽ, như: Xác định rõ hơn vị trí, chức năng của bộ²¹; bổ sung quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ²²; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; quy định rõ “không tổ chức phòng trong Vụ”²³. Trên cơ sở Nghị định này, các bộ, cơ quan ngang bộ đang khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của mình và các tổ chức, đơn vị trực thuộc để tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm không bỏ trống chức năng, nhiệm vụ. Tính đến đầu tháng 12/2016, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng và thẩm định đề trình Chính phủ nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 05 bộ, cơ quan, gồm: Văn phòng Chính phủ (Chính phủ đã ban hành Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016); Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Nội vụ; Ủy ban Dân tộc; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 về Quy chế làm việc của Chính phủ nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 quy định về cơ quan thuộc Chính phủ, tạo nền tảng, cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan thuộc Chính phủ trong thời gian tới.

¹⁸Giảm 601 văn bản so với năm 2015.

¹⁹Gồm có: 680 văn bản của các bộ, ngành, Trung ương và 1.958 văn bản của địa phương.

²⁰Gồm có: 35 văn bản của các bộ, ngành, 79 văn bản của địa phương.

²¹ Đã chỉ rõ một bộ có thể “*thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một hoặc một số ngành, lĩnh vực...*”, khác với quy định trước tại Nghị định số 36/2012/NĐ-CP là chỉ quy định chung “*thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực*”.

²² Đã bổ sung 01 Điều mới quy định 04 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ (Điều 5).

²³ Riêng trường hợp vụ có nhiều mảng công tác hoặc khối lượng công việc lớn, bộ trình Chính phủ quyết định số lượng phòng trong vụ tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cho phù hợp với quy định tại các văn bản luật hiện hành, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân. Cùng với đó, Bộ Nội vụ đang khẩn trương phối hợp với các bộ, cơ quan để xây dựng, trình Chính phủ ban hành các nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP).

Căn cứ vào các quy định hiện hành, các bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại các đầu mối tổ chức theo hướng tinh gọn, thống nhất và hợp lý, góp phần từng bước loại bỏ mâu thuẫn, chông chéo về chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm một việc chỉ do một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính. Tính đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương thành lập Sở Du lịch tại 13 tỉnh/thành phố²⁴ nhằm đáp ứng công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực du lịch và thúc đẩy phát triển, phát huy tối đa lợi thế tiềm năng du lịch tại các địa phương này. Một số đơn vị thực hiện tốt việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong năm 2016, như: Bộ Tài chính²⁵, Bộ Thông tin và Truyền thông, thành phố Hà Nội²⁶, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Khánh Hòa...

Phân cấp quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thực hiện Nghị quyết này, Bộ Nội vụ đã có văn bản²⁷ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch để triển khai các nội dung phân cấp quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực được giao trên cơ sở thực hiện đồng bộ các giải pháp đã được Chính phủ phê duyệt. Cùng với đó, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc thông qua kế hoạch kiểm tra riêng hoặc phối hợp kiểm tra liên ngành, giúp kịp thời phát hiện và xử lý những tổ chức vi phạm.

c) Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

Trong năm 2016, công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm của các bộ, ngành, địa phương; tập trung chủ yếu vào việc tăng cường rà soát, đơn giản hóa nhằm nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính; chỉ đạo kịp thời công bố, công khai và minh bạch hóa các quy trình thực hiện thủ tục hành chính trên cơ sở thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các

²⁴ Gồm có: Quảng Ninh, Hải Phòng, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh.

²⁵ Trong năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành 08 quyết định sắp xếp, kiện toàn lại các đầu mối tổ chức trực thuộc Tổng cục Hải Quan nhằm khắc phục chông chéo, tạo sự thống nhất trong quản lý từ Trung ương đến địa phương, nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành hải quan.

²⁶ Thành phố Hà Nội, sau khi sắp xếp, kiện toàn, đã giảm 46 phòng, ban (tương đương 22,5%) tại các sở, ngành; giảm 121 đơn vị sự nghiệp công lập (tương đương 30,2%).

²⁷ Công văn số 3552/BNV-CCHC ngày 26/7/2016 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP.

nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ²⁸ và các văn bản khác liên quan, tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác đánh giá tác động, tham gia ý kiến vào các quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được các bộ, ngành chú trọng thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Trong năm 2016, Bộ Tư pháp đã tham gia ý kiến đối với 594 thủ tục hành chính tại 102 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, qua đó, đề nghị không quy định 111 thủ tục không cần thiết, sửa đổi 364 thủ tục không hợp lý. Bên cạnh đó, Bộ cũng đã thực hiện thẩm định đối với 783 thủ tục hành chính, theo đó, đề nghị không quy định 141 thủ tục không cần thiết, sửa đổi 537 thủ tục không hợp lý. Một số đơn vị khác thực hiện tốt công tác này, như: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong năm, đã có thêm một số bộ, ngành hoàn thành việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được phê duyệt tại các nghị quyết chuyên đề của Chính phủ, nâng tổng số thủ tục hành chính được đơn giản hóa lên 4.527/4.723 thủ tục (đạt tỷ lệ 95,85%). Các bộ, ngành đã thực hiện chuẩn hóa 3.589/4.008 thủ tục hành chính theo quy định (đạt 89,5%); số thủ tục hành chính được công bố kịp thời sau khi chuẩn hóa là 3.495/3.589 thủ tục (đạt tỷ lệ 87,3%); số thủ tục hành chính được công khai kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố là 3.176/3.589 thủ tục (đạt tỷ lệ 88,5%).

Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, góp phần giảm chi phí cho người dân, tổ chức, nhất là ở những tỉnh vùng sâu, vùng xa; đồng thời, giúp giảm tiêu cực, nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính được triển khai có hiệu quả ở một số bộ, địa phương. Bộ Y tế đã thiết lập và duy trì hiệu quả đường dây nóng để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị liên quan đến các vấn đề như: Thủ tục khám, chữa bệnh; cơ sở vật chất của cơ sở khám, chữa bệnh; thái độ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ y, bác sĩ đối với người bệnh... Thông qua phản ánh, kiến nghị của người dân, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa kiểm tra và ban hành quyết định xử lý kỷ luật 11 Trạm trưởng Trạm Y tế tại 03 huyện trên địa bàn tỉnh do cấp giấy chứng nhận sức khỏe không đúng quy định, gây bức xúc trong nhân dân. Ngoài ra, nhiều địa phương đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính phải thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, doanh nghiệp đối với các trường hợp trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn, như: Gia Lai, Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh...

Năm 2016, các địa phương tiếp tục chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg. Nhiều nơi đã quan tâm, tăng cường đầu tư trang thiết bị, phần mềm ứng dụng công nghệ thông

²⁸ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

tin để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, qua đó, giúp quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp diễn ra nhanh chóng, thuận tiện, tăng tính công khai, minh bạch; từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tính đến nay, có 12 địa phương²⁹ đã nghiên cứu, triển khai thí điểm một số mô hình Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh. Trong năm, Bộ Nội vụ đã tổ chức hội thảo với một số địa phương để thảo luận, đánh giá tình hình triển khai, hiệu quả hoạt động của các mô hình trên và sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12/2016. Bên cạnh đó, việc thực hiện cơ chế một cửa quốc gia đã được các bộ, ngành tích cực triển khai; đến nay, đã kết nối chính thức với 10/14 bộ³⁰. Trong năm 2016, đã có khoảng 204.000 hồ sơ thủ tục hành chính của 8.200 doanh nghiệp được xử lý qua cơ chế một cửa quốc gia, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp.

Một số địa phương đã có giải pháp mới nhằm cải tiến phương thức tổ chức giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Điển hình như: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận đã thành lập Tổ hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, dự kiến sẽ được nhân rộng đến các huyện khác trong thời gian tới, nhằm giúp đỡ người dân, tổ chức trong quá trình thực hiện các giao dịch hành chính về lĩnh vực đất đai. Từ ngày 01/9/2016, thành phố Đà Nẵng đã triển khai Đề án thí điểm trao giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại gia đình trẻ em với những trường hợp đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn. Thành phố cũng đã triển khai hệ thống nhắn tin hẹn giờ giao dịch hành chính bằng hình thức gọi điện hoặc nhắn tin, giúp cá nhân, tổ chức chủ động thu xếp thời gian và công việc để giải quyết thủ tục hành chính.

Những nỗ lực và quyết tâm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương thời gian qua đã có những tác động tích cực đến tình hình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên một số lĩnh vực trong năm 2016, như: Y tế, bảo hiểm, thuế, hải quan, công thương³¹; đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Theo kết quả đánh giá của Ngân hàng Thế giới, Chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam trong năm 2016 đã tăng 9 bậc so với năm 2015 (đạt 63,83/100 điểm, xếp thứ 82/190 nền kinh tế trên thế giới). Bên cạnh đó, trong năm đã có hơn 100.000 doanh nghiệp được thành lập mới, là một kỷ lục mới trong những năm gần đây.

²⁹ Gồm có: Quảng Ninh, Thái Bình, Đà Nẵng, Hà Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Nông, Bình Dương, Đồng Tháp, Long An, Bắc Giang, Cà Mau, Quảng Nam.

³⁰ Gồm các bộ: Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính (Tổng cục Hải quan); Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Quốc phòng.

³¹ Tổng cục Thuế đã chỉ đạo cục thuế tại các tỉnh, thành phố tăng cường phối hợp với các ngân hàng thương mại trên địa bàn để triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử; trong lĩnh vực hải quan, việc thực hiện thủ tục hải quan điện tử đã giảm thời gian thông quan hàng hóa bình quân từ 21 ngày xuống còn 14 ngày đối với xuất khẩu, 13 ngày đối với nhập khẩu; ngành bảo hiểm đã rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục kê khai tham gia bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ; Bộ Công Thương đã rà soát, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực công nghiệp nặng, quản lý cạnh tranh, cấp giấy phép kinh doanh, sản xuất rượu...; Bộ Y tế rà soát, đơn giản hóa TTHC liên quan đến cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền và cho phép cơ sở y tế hoạt động lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người...

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

- Về hoàn thiện thể chế quản lý cán bộ, công chức:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức nhằm từng bước giải quyết các hạn chế, bất cập trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu thực tiễn, Bộ Nội vụ đã tích cực xây dựng, hoàn thiện và trình Chính phủ xem xét, ban hành: Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức (tại Văn bản số 4608/BNV-CCVC ngày 30/9/2016), Nghị định thay thế Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (tại Tờ trình số 546/TTr-BNV ngày 21/11/2016). Hiện tại, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án văn hóa công sở và đang khẩn trương tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện các dự thảo: Nghị định quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước, Nghị định quy định việc áp dụng chức danh chuyên gia cao cấp, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 03 nghị định liên quan đến tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức³².

Việc ban hành hệ thống tiêu chuẩn các ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức về cơ bản đã được hoàn thành. Đến nay, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành ban hành 86 tiêu chuẩn ngạch công chức, 133 tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Về việc triển khai xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức:

Bộ Nội vụ đã hoàn thành việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước của các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đang tích cực hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm, tạo cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức. Một số đơn vị đã tích cực triển khai nhiệm vụ này, như các bộ: Tư pháp, Tài chính; các địa phương: Quảng Ninh, Đồng Tháp, Bình Dương, Đà Nẵng...

Để sớm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, Bộ Nội vụ đang khẩn trương rà soát, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tính chất của các ngành, lĩnh vực sự nghiệp có dịch vụ công đa dạng, tạo thuận lợi cho việc xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc cho từng vị trí và xác định cơ cấu viên chức. Trước mắt, Chính phủ đã phân cấp³³ cho các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ³⁴ được quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở bảo

³² 03 nghị định gồm: Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

³³ Quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2016.

³⁴ Gồm có: các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp bảo đảm chi thường xuyên.

đảm việc làm ổn định và thu nhập. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ³⁵ thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

- Về công tác thi nâng ngạch và đào tạo, bồi dưỡng:

Công tác tổ chức thi nâng ngạch công chức; thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc. Trong năm 2016, công tác tổ chức thi nâng ngạch công chức đã có những đổi mới tích cực. Theo đó, đã kết hợp giữa hình thức tổ chức thi tập trung do Bộ Nội vụ tổ chức và ủy quyền tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính cho 17 địa phương³⁶. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đã thí điểm chuyển giao máy chủ, phần mềm và tổ chức các lớp tập huấn sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức cho 18 tỉnh, thành phố. Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2016 đã được phê duyệt.

- Về thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị³⁷ và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ³⁸. Bộ Nội vụ đã tiến hành thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế trên cơ sở đề nghị của các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm đúng quy định. Trong năm 2016 (tính đến ngày 01/12/2016), đã có 19 lượt bộ, ngành và 62 lượt địa phương đề nghị thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế, với số đối tượng được giải quyết tinh giản biên chế trong năm là 11.899 người. Trong đó, có 10.371 người hưởng chính sách về hưu trước tuổi; 1.498 người hưởng chính sách thôi việc ngay; 14 người hưởng chính sách thôi việc sau khi đi học; 16 người hưởng chính sách chuyển sang các tổ chức không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Về chính sách cải cách tiền lương:

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, qua đó, đã khắc phục một số bất cập trong hệ thống thang, bảng lương của cán bộ, công chức, viên chức. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài chính đã xây dựng và đang lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; dự kiến mức lương cơ sở sẽ tăng từ 1.210.000 đồng lên 1.300.000 đồng, áp dụng từ ngày 01/7/2017. Một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã rà soát để ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy

³⁵ Gồm có: các đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên.

³⁶ Quảng Ninh, Đắk Nông, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Đắk Lắk, Trà Vinh, Phú Thọ, Quảng Bình, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Tuyên Quang, Hải Phòng, An Giang, Đà Nẵng, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Lào Cai.

³⁷ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

³⁸ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

định về phụ cấp cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của từng địa phương, như: Nghệ An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Gia Lai, Thành phố Hồ Chí Minh...

- Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính:

Nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyên cần, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của Chính phủ, chính quyền các cấp đối với nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân, ngày 05/9/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp. Tại Chỉ thị này, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu, các bộ, ngành, địa phương cần tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao; kiên quyết tinh giản công chức, viên chức năng lực yếu kém, thiếu trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Trên cơ sở Chỉ thị này, các bộ, ngành, địa phương đã có văn bản quán triệt đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý để thực hiện nghiêm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Về chính sách đối với người dân tộc thiểu số:

Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới, với mục tiêu xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số có bản lĩnh chính trị vững vàng; đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức; bảo đảm tỷ lệ hợp lý trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

đ) Cải cách tài chính công:

Trong năm, công tác cải cách tài chính công chú trọng vào việc tăng cường giao quyền tự chủ về tổ chức, biên chế và tài chính cho các bộ, ngành, địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh gọn và bố trí nhân sự hợp lý. Các bộ, ngành đã có nhiều nỗ lực trong việc tham mưu, xây dựng trình Chính phủ ban hành các nghị định quy định cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực do bộ, ngành phụ trách để triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP). Trong số 07 nghị định phải ban hành, tính đến ngày 10/12/2016, có 02 nghị định đã được ban hành³⁹; 04 nghị định đã trình Chính phủ xem xét, ban hành⁴⁰; 01 nghị định đang lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương lần thứ 2⁴¹.

³⁹Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

⁴⁰ Gồm có: Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực lĩnh vực y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; giáo dục nghề nghiệp; thông tin truyền thông.

⁴¹ Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Các bộ, ngành đã tích cực nghiên cứu, xây dựng đề trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của từng bộ. Trong năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 03 quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải⁴², Bộ Y tế⁴³ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội⁴⁴; 07 bộ đã hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo các quyết định⁴⁵. Về việc ban hành quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công, tính đến ngày 10/12/2016, có 05 bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt mạng lưới đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, trong đó có 02 quyết định được ban hành trong năm 2016⁴⁶; 04 bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành các quyết định⁴⁷; 04 bộ đã xây dựng dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và đang tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương⁴⁸. Bộ Nội vụ đang khẩn trương phối hợp với các bộ, cơ quan nghiên cứu, xây dựng Đề án đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập để trình cấp có thẩm quyền ban hành trong thời gian tới.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, điển hình như tỉnh Tiền Giang đã hoàn thành việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước của địa phương. Có 05 địa phương đã ban hành quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, gồm: Hậu Giang (lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; dịch vụ việc làm); Quảng Bình (lĩnh vực báo chí xuất bản, in phát hành); Lạng Sơn (lĩnh vực tài nguyên môi trường, giao thông vận tải); Quảng Ninh (lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo); Khánh Hòa (lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo). Ngoài ra, tỉnh Quảng Bình đã ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

e) Hiện đại hóa hành chính:

Trong năm, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan hành chính và trong cung cấp dịch vụ công đã có bước chuyển biến mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả tích cực trên cơ sở triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ⁴⁹ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg của

⁴² Tại Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 04/10/2016.

⁴³ Tại Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016.

⁴⁴ Tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016.

⁴⁵ Gồm có các bộ: Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Xây dựng.

⁴⁶ Gồm có: Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 27/01/2016 phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định 208/2016/QĐ-TTg ngày 03/2/2016 phê duyệt quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Giao thông vận tải đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

⁴⁷ Các bộ: Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Xây dựng.

⁴⁸ Các bộ: Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

⁴⁹ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Thủ tướng Chính phủ⁵⁰, nhờ vậy, Chỉ số “Chính phủ điện tử” của Việt Nam đã tăng 10 bậc so với năm 2014, xếp thứ 89/193 quốc gia⁵¹.

- Về kết quả đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật:

Tính đến nay, đã có khoảng 95% cán bộ, công chức tại các bộ, ngành Trung ương và 90% cán bộ, công chức tại địa phương được trang bị máy tính phục vụ công việc; nhiều nơi đã trang bị máy tính cho 100% cán bộ, công chức có nhu cầu sử dụng, góp phần tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, tăng năng suất, hiệu quả công việc. Điển hình như các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Tư pháp; các tỉnh/thành phố: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bình Thuận, Đà Nẵng, Hậu Giang, Nghệ An, Quảng Ngãi, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh, Tây Ninh.

Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến nay đã có 19/21 bộ, ngành đã triển khai mạng diện rộng (WAN) để kết nối tới 84% số đơn vị thuộc, trực thuộc; 51/63 tỉnh/thành phố đã triển khai mạng WAN để kết nối tới 79% số cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam đã được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, các bộ, ngành, địa phương đang khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh gửi lấy ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi ban hành.

- Về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước:

Việc kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản từ các bộ, ngành, địa phương tới Văn phòng Chính phủ đã được triển khai tích cực và có hiệu quả giúp hình thành một hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất thông suốt từ Trung ương đến địa phương cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa các cơ quan góp phần giảm đáng kể chi phí, thời gian gửi, nhận văn bản, tài liệu. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ sau khoảng 2 tháng gửi thư mời họp, tài liệu qua hòm thư điện tử và hệ thống phần mềm quản lý văn bản đã giúp tiết kiệm được gần 200 triệu đồng, trong đó riêng chi phí cho việc gửi thư hoãn họp đã giảm được 90 triệu đồng. Nhiều địa phương đã triển khai sử dụng chữ ký số tích hợp vào hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, tạo thuận lợi cho việc sử dụng, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước, điển hình như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, Đồng Nai, An Giang, Hà Nội, Nghệ An, Hải Phòng, Quảng Ninh, Quảng Ngãi...

- Về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Tính đến nay, 100% dịch vụ công của thuộc thẩm quyền giải quyết của các bộ, ngành, địa phương đã được cung cấp trực tuyến ở mức độ 1, 2; đã có 18/21 bộ, ngành⁵², 60/63 địa phương⁵³

⁵⁰Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

⁵¹Theo báo cáo của Liên hợp quốc năm 2016.

⁵² Các bộ, cơ quan chưa triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 là: Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ.

⁵³03 tỉnh báo cáo chưa triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, gồm: Hải Dương, Bắc Ninh, Đắk Lắk.

triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 trở lên⁵⁴. Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng tăng trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã góp phần giảm thời gian, tiết kiệm chi phí hành chính của cơ quan nhà nước; đồng thời, giảm thời gian đi lại và chi phí hồ sơ, giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp, qua đó, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Một số dịch vụ công trực tuyến có số lượng người sử dụng và lượng hồ sơ nộp trực tuyến lớn thuộc các lĩnh vực như: Thuế, hải quan, đăng ký doanh nghiệp⁵⁵. Tuy nhiên, cũng có nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ cao có hiệu quả sử dụng còn hạn chế (ít người sử dụng, số hồ sơ được gửi/nhận trực tuyến không cao).

Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động quản lý nhà nước, đa số bộ, ngành, địa phương đã thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định thông qua việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng; thường xuyên kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, tổ chức.

3. Nhận xét, đánh giá chung

a) Ưu điểm:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính từ Trung ương đến địa phương đã có nhiều đổi mới, sáng tạo và quyết liệt, bám sát chủ trương về xây dựng Chính phủ liên chính, kiến tạo và phục vụ nhân dân, qua đó, đóng góp quan trọng vào kết quả cải cách hành chính mà các bộ, ngành, địa phương đã đạt được trong năm 2016.

- Công tác cải cách thể chế có chuyên biến rõ rệt, giải quyết cơ bản tình trạng nợ đọng văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm tiếp tục có chuyển biến tích cực, chỉ số môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện đáng kể.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương đã mang lại nhiều kết quả tích cực, tạo tiền đề thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu; trách nhiệm phối hợp và tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa cao; quy định về quản lý cán bộ, công chức còn nhiều hạn chế, bất cập.

⁵⁴ Trong đó, tổng số dịch vụ công cung cấp trực tuyến của các bộ, ngành ở mức độ 3 là 253 dịch vụ, mức độ 4 là 226 dịch vụ; của các địa phương ở mức độ 3 là 6579 dịch vụ, mức độ 4 là 935 dịch vụ (số liệu tổng hợp từ các bộ, ngành, địa phương và chưa được kiểm chứng tính chính xác).

⁵⁵ Có 564.488/566.504 doanh nghiệp đang hoạt động đã tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế qua mạng, đạt 99,64%; 96,7% doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký dịch vụ thanh toán thuế điện tử với cơ quan thuế; 93,69% doanh nghiệp đã đăng ký dịch vụ trên với ngân hàng.

- Tình trạng nợ đọng việc ban hành thông tư của các bộ còn khá phổ biến, tính đến cuối tháng 11/2016 vẫn còn 21 thông tư của các bộ chưa được ban hành theo kế hoạch đã phê duyệt⁵⁶.

- Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện đúng quy định việc công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; vẫn còn xảy ra tình trạng cán bộ, công chức không đeo thẻ, chưa nghiêm túc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; tỷ lệ trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn trên một số lĩnh vực còn khá cao như: đất đai; tư pháp - hộ tịch; lao động - thương binh và xã hội; tài chính (thủ tục vay vốn).

- Một số địa phương còn lúng túng, chưa chuyên nghiệp trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; kết quả giải quyết thủ tục hành chính người dân nhận được vẫn còn sai sót⁵⁷.

- Tình hình triển khai xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh còn chậm; việc xây dựng và ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại một số nơi còn chưa thực sự đồng bộ, thống nhất; hiệu quả, tần suất người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg; quán triệt thực hiện nghiêm túc các kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động; xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch kiểm tra năm 2017, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch.

3. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tăng cường triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, trọng tâm là hoàn thiện thể chế về quản lý công chức, viên chức; khắc phục tình trạng nợ đọng việc ban hành các thông tư của các bộ; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ và thống nhất.

5. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, tập trung rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp; kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính theo

⁵⁶Thông tin tổng hợp từ cuộc họp cuối năm của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, ngày 07/12/2016.

⁵⁷Thông tin tổng hợp quá trình theo dõi, kiểm tra của Bộ Nội vụ tại một số địa phương.

đúng quy định; tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng số lượng thủ tục hành chính được giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp; giảm tỷ lệ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn; tăng cường tập huấn cho cán bộ, công chức, đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền để triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo đúng quy định.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy nhanh tiến độ rà soát, hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị mình; các địa phương tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

7. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước theo danh mục đã được phê duyệt, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; đẩy nhanh tiến độ xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức viên chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo thẩm quyền; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

8. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ tài chính công, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý kinh phí hành chính; đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện tốt các cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tăng tính chủ động và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Khẩn trương xây dựng và ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định; đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trong quá trình xử lý công việc; tăng tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4.

10. Các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính với trọng tâm là: Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; tình hình tổ chức giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

“CHỊU TRÁCH NHIỆM LÀ SẼ PHẢI RA ĐI NẾU KHÔNG LÀM ĐƯỢC VIỆC”

“Nếu Chính phủ muốn tạo ra được sự đột phá thực sự thì nhiệm vụ đầu tiên là phải lấy lại được niềm tin của người dân, của doanh nghiệp. Lấy lại bằng cách nào? Không có cách nào khác ngoài việc lời nói và hành động phải đi đôi với nhau. Một chính phủ kiến tạo thì phải đồng hành với doanh nghiệp. Một chính phủ hành động là đã nói thì phải làm. Một chính phủ chịu trách nhiệm là phải có ai đó sẽ ra đi nếu những việc đã giao cho họ không làm được”, theo TS. Vũ Thành TỰ Anh.

13 tỉnh góp ngân sách nuôi cả nước

Nhà báo Việt Lâm: Theo GS Hausman, ứng dụng lý thuyết Độ phức tạp của nền kinh tế này vào tình hình Việt Nam thì một chiến lược như thế nào sẽ khả thi?

GS. Ricardo Hausmann: Ý tưởng phía sau lý thuyết Độ phức tạp của nền kinh tế là: Các quốc gia thường đa dạng hoá sản phẩm của mình bằng cách chuyển từ những ngành mà họ biết làm sang những ngành khác, nhưng không quá khác biệt mà vẫn có chút ít liên quan. Những tri thức – kỹ năng được tích lũy trong các ngành công nghiệp trước đó có thể tái sử dụng cho các ngành công nghiệp mới.

Thường chúng tôi sẽ nhìn xem đâu là những ngành công nghiệp hiện tại ở tất cả các vùng, sau đó đánh giá xem đi tiếp như thế nào.

Khi áp dụng phương pháp này vào Việt Nam, chúng tôi nhìn vào 63 tỉnh thành của Việt Nam. Mỗi tỉnh, là một lịch sử khác nhau.

Hiển nhiên là Hà Nội, TP.HCM có nhiều hoạt động kinh tế phức tạp và sản xuất đa dạng, được kết nối thuận tiện tới các cơ sở hạ tầng, sân bay, cảng biển. Rất nhiều công ty nước ngoài đầu tư vào đây. Trong khi đó, các tỉnh khác thì ít lợi thế hơn nhiều. Đối với những tỉnh này, họ muốn thu hút không chỉ các công ty nước ngoài mà còn cả các công ty trong nước đến từ Hà Nội hay TP.HCM. Rõ ràng là sẽ dễ dàng để tạo ra sự lan toả về tri thức – kỹ năng bằng cách mang tri thức – kỹ năng đã có sẵn trong nước đến những tỉnh này, thay vì cố gắng mang tri thức – kỹ năng từ nước ngoài vào.

Bởi vậy, lời khuyên của tôi là: Đối với Hà Nội và TP.HCM, hãy tiếp tục nỗ lực thu hút đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực sản xuất tiên tiến hơn. Đối với các tỉnh khác, họ cũng có thể làm vậy nhưng cách thức khả thi hơn là cố gắng thu hút các tri thức – kỹ năng đã có sẵn ở Việt Nam.

TS Vũ Thành TỰ Anh: Tôi cho rằng, phương pháp của GS Ricardo Hausmann áp dụng cho nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam sẽ là một cách thức rất thú vị để nhận dạng được mức độ

phức tạp hiện nay của nền kinh tế và sau đó chỉ ra được là những sản phẩm, nhóm sản phẩm nào sẽ là hướng đi tiếp theo.

Tôi có hai bình luận liên quan tới việc này.

Thứ nhất, kinh tế Việt Nam có sự chia cắt giữa khu vực năng suất cao, công nghệ cao với khu vực năng suất thấp và năng lực công nghệ thấp hơn. Nếu chúng ta không bắc được cầu nối giữa hai khu vực này thì rất khó để tạo ra sự lan toả về tri thức – kĩ năng.

Để làm được điều này, chúng ta cần phải có một chiến lược rất rõ ràng về việc nâng cao năng lực của DN vừa và nhỏ (ở đây tôi không dùng từ hỗ trợ vì nó khiến chúng ta nghĩ đến việc DN phải đi xin xỏ, ban phát). Nói cách khác, phải tạo ra được một môi trường kinh doanh bình đẳng như hôm nhóm của GS. Ricardo Hausmann đã trình bày trước Thủ tướng, tức là giải quyết được hàng loạt trước điểm nghẽn tăng trưởng để cho doanh nghiệp khu vực vừa và nhỏ có thể phát triển được.

Bình luận thứ hai liên quan đến kinh tế địa phương. Nghiên cứu các nền kinh tế địa phương 10 năm nay, tôi nhận thấy hiện có tới 50 tỉnh nhận trợ cấp từ TƯ. Chỉ có 13 tỉnh thực sự đóng góp ngân sách cho TƯ. Điều đó có nghĩa là ngay cả khi họ muốn làm thì năng lực hiện hữu cũng khó có thể làm được gì, trừ khi phải đi xin nguồn lực đầu tư từ TƯ vào cơ sở hạ tầng. TƯ mà đứng trước cảnh 50 tỉnh cùng đi xin như thế, trong khi nguồn lực của chúng ta đang phân tán như thế thì rất khó để thực hiện.

Lời khuyên của GS Hausmann về việc thu hút đầu tư từ các tỉnh phát triển về các tỉnh khác là xác đáng bởi vấn đề của VN đúng là nằm ở sự lan toả. Trước đây, TP.HCM đã đóng vai trò là một cực tăng trưởng, từ đó lan ra Bình Dương, Đồng Nai, vòng thứ hai là Long An, Tiền Giang, Tây Ninh...

Tuy nhiên, tôi hơi e ngại khi sử dụng các tỉnh làm đơn vị để thực hiện các chính sách phát triển công nghiệp thậm chí là chiến lược phát triển công nghiệp.

Lý do vì thứ nhất, đơn vị tỉnh quá nhỏ, thứ hai, là nguy cơ tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh. Thực tế, chúng ta đã chứng kiến cuộc cạnh tranh xuống đáy suốt 10 năm qua giữa các địa phương trong việc thu hút đầu tư thông qua hàng loạt những biện pháp phá rào về mặt ưu đãi đầu tư. Do đó, tôi cho rằng cách tiếp cận phát triển của Việt Nam nên là cách tiếp cận vùng chứ không nên theo từng địa phương.

GS. Ricardo Hausmann: Để khắc phục tình trạng đó, theo tôi, cách tiếp cận từ quốc gia sẽ có vai trò nhất định. Cần có những chính sách chung từ góc độ quốc gia để đảm bảo tất cả đều được đối xử công bằng. Nhưng tất cả quốc gia đều phải đối mặt với tình trạng phức tạp này.

Đại bộ phận người dân Việt Nam vẫn đang sống ở khu vực nông thôn. Để thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, 80% dân số phải sống ở thành thị. Tức là trong vòng hai thế hệ tới, có khoảng 50 triệu dân sẽ đô thị hoá. Tất nhiên, họ không thể chỉ sống ở Hà Nội, TP.HCM. Việt Nam sẽ có

những thành phố lớn khác trên khắp lãnh thổ. Và các bạn sẽ muốn đảm bảo những thành phố lớn này có đủ các cơ sở hạ tầng, hậu cần và kết nối cũng như chất lượng cuộc sống đạt chuẩn.

Như vậy, Việt Nam sẽ có nhiều thành phố tầm trung trở lên có năng suất cao. Những thành phố này hiện chưa xuất hiện ở Việt Nam. Chúng không từ trên trời rơi xuống, trừ phi chúng ta chuẩn bị các cơ sở hạ tầng, điều kiện thiết yếu để tạo điều kiện cho chúng.



GS. Ricardo Hausmann (trái)

Nhà báo Việt Lâm: Ông Tự Anh có nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo điều kiện cho các DN vừa và nhỏ phát triển. Đây cũng là một trong những trọng tâm trong nghị trình cải cách của Thủ tướng kể từ khi ông lên nắm quyền. Ông đánh giá thế nào về thực tế triển khai cho đến nay?

TS Vũ Thành Tự Anh: Nhìn về mặt thông điệp, chính sách của Thủ tướng tương đối mạch lạc. Thông điệp thứ nhất về cải thiện môi trường kinh doanh thì ngay khi nhận nhiệm sở thì Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã cho ra đời nghị quyết 19 về cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, sau đó đến tháng 5 thì có thêm nghị quyết 35 về phát triển doanh nghiệp. Đến 13/10 ngày doanh nhân thủ tướng lại gặp doanh nghiệp.

Thông điệp thứ hai là một nền kinh tế chuyển dần ra khỏi tăng trưởng về số lượng chuyển sang tăng trưởng về mặt chất lượng. Chính phủ đã đề ra các chỉ tiêu để TFP sẽ đóng góp từ 10-30% vào trong GDP.

Thông điệp thứ ba là phát triển một cách sáng tạo, cụ thể là trong một triệu doanh nghiệp mới từ nay đến 2020 phải có nhiều DN khởi nghiệp một cách sáng tạo cũng như nhiều DN áp dụng những công nghệ mới.

Câu hỏi tiếp theo là những định hướng này triển khai thành chính sách như thế nào? Trước khi bình luận cụ thể, tôi muốn lưu ý một thực tế. Chính phủ mới có rất nhiều thành viên mới, từ Thủ tướng, ba phó Thủ tướng cho tới nhiều bộ trưởng. Để những con người mới này làm quen,

nhập cuộc với một hệ thống mà họ phải điều hành sẽ mất thời gian nhất định nên khó có thể đòi hỏi qua 6 tháng đã nhìn thấy ngay kết quả.

Tuy nhiên, nếu nhìn vào hoạt động cụ thể của nền kinh tế thì có những tín hiệu khá tích cực, chẳng hạn như chỉ số về quản trị mua hàng, hay kết quả thăm dò của một số công ty marketing thực hiện cho thấy các DN tương đối lạc quan với môi trường hiện nay.

Mặc dù vậy, chúng ta cũng phải nhìn nhận thực tế khác là số lượng DN giải thể thời gian qua rất lớn và điều này mâu thuẫn trực tiếp với việc tạo ra 1 triệu DN theo mục tiêu của chính phủ. Mặt khác, 1 triệu DN đó có năng suất như thế nào, khả năng cạnh tranh ra sao.

Nếu nhìn vào những kết quả đo lường được, ví dụ như tăng trưởng GDP thì không đạt được mức 6,7% đã đề ra.

Tuy nhiên, đây không phải kết quả gì gây thất vọng do năm nay Việt Nam phải chịu thiên tai khiến nông nghiệp suy giảm, rồi sự cố Formosa, giá dầu sụt giảm.

Thực ra, ngay cả khi chúng ta không chạy theo chỉ tiêu 6,7% GDP cũng đã là một thông điệp quan trọng. Bởi chúng ta hoàn toàn có thể đạt được con số 6,7% nếu bơm thêm vốn đầu tư và nới lỏng tín dụng, nhưng hệ lụy bất ổn vĩ mô sẽ chờ đón chúng ta trong vài năm tới. Như vậy, việc chấp nhận tốc độ tăng trưởng thấp hơn để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô cũng là một thông điệp quan trọng.

Thế chế phải song hành với chính sách

Nhà báo Việt Lâm:GS Ricardo Hausmann đã có cuộc gặp với Thủ tướng và các thành viên chính phủ. Qua cuộc gặp đó, ông cảm nhận về ý chí cải cách của bộ máy lãnh đạo VN như thế nào?

GS. Ricardo Hausmann: Trước tiên tôi phải nói rằng tôi thực sự vô cùng vinh dự được gặp một số ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng, phó thủ tướng và 7 thành viên nội các.

Chúng tôi đã có dịp được trình bày các ý tưởng, thảo luận bàn tròn và sau đó tiếp tục thảo luận với Thủ tướng trong bữa ăn tối. Qua đó, tôi cảm nhận được mối quan tâm và ý chí quyết tâm của Chính phủ Việt Nam để có được những ý tưởng mới và cách thức hiện thực hoá các ý tưởng nhằm tiếp tục thúc đẩy quá trình chuyển đổi kinh tế ở Việt Nam.

Nhà báo Việt Lâm:Vừa qua, chúng ta cũng quan sát thấy thực tế Thủ tướng quyết tâm cắt bỏ các giấy phép con cản trở DN tự do kinh doanh thì chính một số bộ vẫn chưa sẵn sàng làm việc đó. Vậy làm thế nào để ý chí cải cách từ lãnh đạo cấp cao có thể thấm xuống bộ máy bên dưới bởi suy cho cùng chính bộ máy bên dưới đó mới là những người trực tiếp làm việc với DN?

TS Vũ Thành Tự Anh: Tôi nghĩ đầu tiên chúng ta phải có trách nhiệm giải trình. Khi đã có chiến lược, chương trình hành động thì phải có ai đó chịu trách nhiệm về chương trình hành động đó.

Ở đây, có thể chính các bộ trưởng phải chịu trách nhiệm trực tiếp. Như vừa rồi, Bộ Công thương sau hàng loạt vụ lùm xùm đã có một quyết định hết sức quan trọng là cắt bỏ các điều kiện kinh doanh hay giấy phép con như chúng ta thường gọi. Đây là những biện pháp cụ thể và chắc chắn sẽ mang lại kết quả. Vấn đề là nếu như chuyện đó không xảy ra thì ông bộ trưởng sẽ chịu trách nhiệm như thế nào trước Chính phủ?

Thứ hai, hệ thống thể chế cũng phải song hành với những biện pháp chính sách. Nếu không thì rất có thể chính sách sẽ đi một đằng còn thể chế được thiết kế đi một nẻo. Đơn cử ví dụ, cách đây nửa năm Chính phủ có chủ trương cắt giảm giấy phép con. Sau đó, rất nhiều bộ lồng ghép luôn các điều kiện kinh doanh vào các nghị định, nghĩa là bây giờ bản thân nghị định đã chứa các giấy phép con rồi, chứ không còn nằm trong các quyết định hành chính của các bộ nữa.

GS. Ricardo Hausmann: Tôi cho rằng thông tin có ý nghĩa rất quan trọng đối với Chính phủ để biết được những gì đang diễn ra. Khi các cơ quan chính phủ vận hành, họ có thể khiến người dân không hài lòng. Và khi người dân không hài lòng, họ cần có các kênh để bày tỏ với Chính phủ chỗ nào và ở đâu đang có vấn đề. Chính phủ tiếp nhận các phản hồi để có hướng khắc phục.

Một trong những ý tưởng thú vị được thảo luận trong cuộc gặp với Thủ tướng Việt Nam là làm thế nào tạo dựng một hệ thống thu thập các phản hồi của người dân, đồng thời dựa vào đó để xây dựng các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan chính phủ. Tôi nghĩ rằng cần phải trao quyền cho người dân để họ có tiếng nói nhiều hơn, có thể thông tin trực tiếp đến Chính phủ những vấn đề đang tồn tại trong hệ thống, giúp các chính khách biết nên đặt trọng tâm vào đâu.

Nhà báo Việt Lâm: Câu chuyện một số bộ ngành chưa sẵn lòng từ bỏ các điều kiện kinh doanh phải chăng cho thấy rằng quan ngại của một số nhà lãnh đạo và người dân về bóng dáng của các nhóm lợi ích trong hoạch định chính sách công nghiệp là có thật?

TS Vũ Thành Tự Anh: Theo tôi hiểu thì các bộ, ngành như Bộ Tài chính, Bộ Công thương và Ngân hàng nhà nước đều từng đặt vấn đề là có lợi ích nhóm hay không. Nhưng cho đến giờ chúng ta có thấy trên báo chí hay báo cáo nào về nhóm lợi ích hay không? Tuyệt nhiên không? Tôi nghĩ nếu bây giờ Chính phủ có lập tổ công tác để đi tìm nhóm lợi ích chắc cũng không thể tìm được.

Vậy vấn đề nằm ở đâu? Phải chăng đang có sự chia cắt, giữa một bên là lợi ích nhóm mà chúng ta quan sát được từ thực tế cuộc sống với một bên là thông tin mà Chính phủ có được. Có lẽ đó là vấn đề mà GS Hausmann vừa nói: Chính phủ hoặc là chưa nhận ra hoặc vẫn chưa tập trung để có thể thấy được những gì đang xảy ra.

Đơn cử trường hợp của thép Cà Ná. Chúng ta thấy những quyết định của UBND Ninh Thuận đưa ra rất nhanh. Chỉ mất 3 ngày dự án này đã lấy xong ý kiến của các sở ban ngành, mất thêm vài ngày để đi vào quy hoạch của Bộ Công thương. Vừa rồi, khi Bộ Công thương ban hành văn

bản mới về quy hoạch thì tên của nhà đầu tư đã được xoá khỏi danh sách các dự án thép. Tức là dự án vẫn còn nhưng tên của nhà đầu tư vì yếu tố nào đó đã bị loại ra.

Như thế, từ góc độ bên ngoài nhìn vào, người dân có quyền đặt câu hỏi vì sao lại có sự thiếu minh bạch thông tin như vậy. Các quy trình được thông qua trong một thời gian ngắn như vậy có phải là bất thường hay không? Nếu các nhà chức trách không giải trình được thì không thể trách người dân và các nhà khoa học nghi ngờ. Họ có quyền nghi ngờ khi đồng thuế của họ đóng, môi trường cuộc sống của họ phụ thuộc vào những quyết định hết sức quan trọng nhưng lại không được minh bạch và giải trình.

Vấn đề bây giờ là tiếp tục củng cố niềm tin. Nếu Chính phủ muốn tạo ra được sự đột phá thực sự thì nhiệm vụ đầu tiên là phải lấy lại được niềm tin của người dân, của DN. Lấy lại bằng cách nào? Không có cách nào khác ngoài việc lời nói và hành động phải đi đôi với nhau. Một chính phủ kiến tạo thì phải đồng hành với doanh nghiệp. Một chính phủ hành động là đã nói thì phải làm. Một chính phủ chịu trách nhiệm là phải có ai đó sẽ ra đi nếu những việc đã giao cho họ không làm được.

Việt Nam là một câu chuyện ẩn tượng

Nhà báo Việt Lâm: Rõ ràng còn rất nhiều việc phải làm nhưng điều đáng mừng là chính phủ đã khởi động nghị trình cải cách. Có lẽ hiện nay nhiều người đang lo ngại là làm sao duy trì được động lực và ý chí cải cách, khi mà tương lai của Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang rất xa vời. Trong khi TPP được kì vọng tạo ra áp lực để Việt Nam cải cách?

TS Vũ Thành Tự Anh: Trước đây, tôi từng nghĩ các áp lực bên ngoài như BTA, WTO hay TPP có thể trở thành chất xúc tác để cải cách trong nước. Nhưng càng nghiên cứu kỹ về tác động của các hiệp định này, tôi càng thấy rằng chúng chỉ có tác động nếu Việt Nam có động lực cải cách thực sự từ bên trong. Nếu không, chính những hiệp định này lại tạo ra sức ép cạnh tranh vô cùng to lớn cho doanh nghiệp trong nước.

Tại sao lại như vậy? Bởi vì, nếu chúng ta không có động lực cải cách thực sự thì chúng ta chỉ cố gắng tìm mọi cách để đáp ứng yêu cầu một cách hình thức của các hiệp định thương mại quốc tế. Khi chúng ta không thực sự dùng chúng để trở thành một công cụ cải cách, không có sự cộng hưởng giữa nội lực và nhu cầu cải cách bên trong với ngoại lực thì không thể tạo ra sinh lực mới cho nền kinh tế.

Trong khi đó, khi mở cửa các hệ thống thương mại, doanh nghiệp Việt Nam buộc phải cạnh tranh sòng phẳng với các DN nước ngoài. Cơ hội thì luôn có nhưng năng lực chớp cơ hội của chúng ta lại không được nâng lên một cách tương ứng. Khi đó, cơ hội biến thành thách thức. Thực tế chúng ta đã thấy hàng loạt DN bán lẻ bị thâm tóm, xuất khẩu không tang bao nhiêu nhưng chúng ta phải nhập khẩu từ cây kim cho đến cái tăm.

Tóm lại, khi không có động lực cải cách bên trong thì tác dụng của các hiệp định quốc tế rất hạn chế.

Nhà báo Việt Lâm: GS Hausmann, ông đã nghiên cứu rất nhiều quốc gia đang phát triển. Ông thấy trường hợp của Việt Nam như thế nào?

GS Ricardo Hausmann: Việt Nam là một câu chuyện rất ấn tượng. Phải nói cho công bằng, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu có thể nói là kỷ lục trong lịch sử thế giới.

Tuy nhiên, những thách thức đang đặt ra trước mắt cũng rất lớn. Và tôi thấy được quyết tâm lớn của chính phủ để vượt qua những trở ngại này.

Tôi cho rằng điều cần làm là có nhiều chính sách tốt hơn, nhiều cải cách hơn, nhiều cơ hội hơn cho khu vực tư nhân và siết chặt kỷ luật với khu vực DN nhà nước. Chính phủ cũng cần tạo ra nhiều cơ hội để người dân ở khu vực nông thôn kết nối với đô thị với các chính sách đô thị hoá đúng đắn. Tôi vừa đến thăm một làng quê ở miền Bắc. Người dân rất nghèo nhưng đa số đều đã đi học hết trung học cơ sở. Tức là họ đã được đào tạo một cách cơ bản. Nếu họ được trao cơ hội tốt hơn, cuộc sống của họ sẽ được cải thiện.

Nếu Việt Nam tiếp tục con đường cải cách như vậy thì chắc chắn tương lai sẽ đầy hứa hẹn.

Nhà báo Việt Lâm: Xin cảm ơn hai vị khách mời!

Nguồn: vietnamnet.vn

“MỌI KHÔNG CÓ TIỀN TÀI NÊN MỚI PHẢI LÀM QUAN”

Cho đến hôm nay, những ngày cuối của năm 2016, rất nhiều bậc cha mẹ, ông bà vẫn khuyến khích con cháu hiếu học mà không phải là hiếu làm.

LTS- Có một thực tế đã được cuộc sống đúc kết rằng, chỉ khi thoát khỏi vòng kim cô của một xã hội "trọng sỹ": ham chức tước, ham bằng cấp, ham làm quan thì mới có thể khơi dậy cảm hứng cộng đồng tạo động lực phát triển.

Cuộc sống cũng đúc kết rằng, chỉ khi nào, giá trị công dân được xác định bởi những đóng góp thực tế cho cộng đồng, quốc gia; Chỉ khi nào trí tuệ và nhân cách con người là thước đo phẩm giá thì khi đó quốc gia mới cường thịnh.

Hồi còn nhỏ, chúng tôi (thế hệ 6X) là con cán bộ và luôn cảm thấy đây là đẳng cấp “con ông cháu cha”. Thời đó, trong họ nhà tôi có một vị “phu nhân”, bà làm chức gì to lắm, nghe đâu là đại sứ Việt Nam ở một nước Tây Âu (hình như Tây Đức) thì phải. Ở tuổi vị thành niên, lớp 10, dịp Tết, tôi có nhờ bà hướng nghiệp. Bà nói, đại ý: “Nếu có tài, cháu nên làm nghề gì hữu ích (cho xã hội), mọi không có tài nên mới phải làm quan”.

Tất nhiên, đây là một cách nói của bà trong ngữ cảnh đó (công bằng thì nghề nào cũng có người hay và không hay). Nhưng đây, quả thật là một câu nói động trời đối với một đứa trẻ như tôi vào đầu thập niên 80 (trước đổi mới). Bởi nếu chọn làm nghề thay vì học hành, thi cử để đỗ đạt thành quan (cán bộ) tức là sẽ đi ngược với truyền thống gia đình. Thật khó, nhưng may mắn là tôi đã nghe lời bà.



Vào thời điểm hiện tại, khi bước ra thế giới, tôi thấy ỏn. Nhưng cái tiếng “hu”, nổi xấu hổ (vì tôi không “thành đạt”) vẫn còn đâu đó trong lòng cha mẹ tôi.

Tôi vẫn bị ám ảnh bởi ánh mắt của cô nữ hộ sinh vì giây khai sinh của lũ trẻ nhà tôi khai cha là “nhân dân”, mà không phải là “cán bộ”. Có lẽ nhiều người cũng từng bị ám ảnh như vậy.

Cho đến hôm nay, những ngày cuối của năm 2016, rất nhiều bậc cha mẹ, ông bà vẫn khuyến khích con cháu hiếu học mà không phải là hiếu làm. Học để nhàn thân, học để vinh thân, học để tiến thân.

Câu hỏi học để làm gì: học để làm việc (thực học/ học tập, học hành), học để xin việc (lấy bằng cấp), học để không phải làm việc, hay học để làm quan, vẫn còn bỏ ngõ đâu đó trong sâu thẳm tiềm thức xã hội.

Lý do giàu có thường khác nhau, song cái nghèo thường chung nguồn gốc; ví dụ các nước gốc thuộc địa Pháp và Tây Ban Nha thường nghèo (bền vững) hơn các quốc gia từng là thuộc địa của Anh. Các nước nghèo, trước khi trở thành thuộc địa, hay lệ thuộc một nước khác cũng đã nghèo rồi. Vùng chúng ta đang sống không phải ngoại lệ.

Vào cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, Nhật Bản đã tiên phong “bước qua lời nguyện” bằng tư tưởng khai sáng “Thoát Á Luận” thời kỳ Minh Trị (1868-1912).

Không khuyến khích sự thay đổi, cải cách, áp đặt thang giá trị bất bình đẳng làm thui chột các động lực phát triển, vì vậy, các quốc gia ảnh hưởng Nho giáo đều nghèo với chế độ phong kiến áp chế kéo dài nhiều thế kỷ.

Theo Lý Quang Diệu: “Khi nói Đông Á tôi nói Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam vốn là sự pha trộn giữa văn hoá Trung Quốc và Ấn Độ”.

Thừa nhận như một tiền đề, có thể nói, Việt Nam là một phiên bản Đông Á còn Singapore là một phiên bản Anglo-Saxons (nói tiếng Anh, sử dụng thông luật thuần Anh) trong khu vực Đông Nam Á.

Vào cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, các nước Đông Á đều nghèo. Nhật Bản đã đi tiên phong trong việc “bước qua lời nguyện” bằng tư tưởng khai sáng “Thoát Á Luận” thời kỳ Minh Trị (1868-1912). Thoát Á, thực chất là cải cách triệt để, là Đổi Mới từ gốc tới ngọn.

Fukuzawa Yukichi phê phán lối học hủ lậu từng ám ảnh xã hội Nhật hơn một thế kỷ trước thế này, "Trong xã hội Nhật Bản, mười người thì cả mười, trăm người thì cả trăm, tất cả đều mưu cầu việc tiến thân, thăng quan tiến chức và trở thành công chức". Nếu soi chiếu điều này vào xã hội Việt Nam ở thời điểm hiện nay sẽ thấy chúng ta đang ở sau láng giềng xa đến thế nào.

Hàn Quốc cũng vượt qua chúng ta từ lâu. Hơn 50 năm trước, Tổng thống Park Chung Hee đã thúc đẩy tinh thần “hiếu làm” trong toàn xã hội. Ông chỉ đạo: “Toàn dân phải thắt lưng buộc bụng trong vòng 5 năm (từ tháng 7/1961), phải cắn răng làm việc nếu muốn được sống còn... Hôm nay, có thể một số người dân bất đồng ý kiến với tôi, nhưng xin hiểu cho rằng tổ quốc quan trọng hơn quyền lợi cá nhân. Tôi sẽ cương quyết ban hành một chính sách khắc khổ. Tôi sẽ bắn bất cứ kẻ nào ăn cắp của công dù chỉ một đồng. Tôi sẵn lòng chết cho lý tưởng đã đề ra”.

Trung Quốc cũng đã “thoát Á” với tư duy: “Mèo trắng hay mèo đen không quan trọng, miễn là bắt được chuột”.

Trung Quốc đã mở cửa thị trường tài chính rất sớm gián tiếp qua các đặc khu kinh tế Thâm Quyển và đặc khu hành chính Hồng Kông. Các đặc khu này đóng vai trò như những cái van an toàn, van một chiều cung cấp nguồn vốn giá rẻ cho Trung Quốc.

Với láng giềng Trung Quốc cũng vậy. Quốc gia này thoát khổ nhờ kiên nhẫn chiết xuất từ những nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia Đông Á khác như Nhật Bản (tinh thần “Thoát Á”, thực tế Mỹ, kỷ luật Đức), Hàn Quốc (sao chép, gia công, xuất khẩu), Mỹ (bộ máy, quản trị quốc gia), Singapore (chế xuất tập trung, thị trường tài chính) và sau đó là thông luật Anh. Cải cách mở cửa của Trung Quốc là một quá trình chuẩn bị có thể nói rất công phu. Không phải từ dưới lên mà từ trên xuống với phương châm “chuẩn bị kỹ lưỡng, thực hiện nhanh chóng”.

Giờ hãy nhìn lại mình. Chúng ta lúc này vẫn loay hoay chưa thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, khó khăn vẫn chông chênh?

Nhìn lại hành trình 30 năm qua, chúng ta đã có những thành công sau Đổi Mới, tuy nhiên vẫn chưa được như mong muốn, vẫn đứng sau láng giềng với khoảng cách rất xa. Chỉ riêng chuyện “học” cũng đã đủ để minh chứng cho thực tế này.

Sự háo danh, háo chức đều dẫn đến thực trạng hư học (học không để làm gì) và học hư (muru mô thủ đoạn để tiến thân, làm giàu bất chính).

Như đã phân tích, với tinh thần “trọng sỹ”, chúng ta đã dành quá nhiều ưu đãi cho tầng lớp trí thức (có bằng cấp) và cán bộ (có chức, có quyền) dẫn đến kết quả trái ngược. Thay vì là một lực lượng tiên phong trong công cuộc đổi mới lại trở thành những gánh nặng nợ công, tệ hơn là cản trở cải cách hoặc khiến công cuộc đổi mới đi chệch hướng.

Các đơn vị sự nghiệp, viện nghiên cứu thuộc bộ ngành, hay xa hơn nữa là các viện hàn lâm vẫn giữ nguyên về hệ thống, mô hình không có gì thay đổi so với 30 năm trước. Hành chính hóa, công chức hóa lực lượng này đã tạo ra tầng lớp “siêu công chức”, “viện sỹ trọn đời” thiếu động lực, thiếu cạnh tranh, nơi còn được gọi là “nhà trẻ bộ ngành” hay “nào của bộ ở sân sau” đã làm cho sự suy thoái (tự nhiên) về năng lực và trình độ.

Trên diễn đàn và các thảo luận công khai, ai cũng biết thiếu cạnh tranh sẽ dẫn đến chất lượng tư vấn chính sách hoặc lạc hậu hoặc xa rời thực tiễn; Ai cũng biết sự biệt đãi không chỉ tạo ra những đặc quyền đặc lợi mà còn là môi trường cho “các nhóm siêu lợi ích” ngốn rất nhiều ngân sách cho các sản phẩm vô bổ mà thực sự chưa được kiểm soát.

Trong xã hội Nhật Bản, mười người thì cả mười, trăm người thì cả trăm, tất cả đều mưu cầu việc tiến thân, thăng quan tiến chức và trở thành công chức"-
Fukuzawa Yukichi (1835-1901)

Bài học phát triển của các quốc gia Đông Á dù bắt đầu bằng “trọng thương” như Nhật Bản, “trọng công” như Hàn Quốc, “trọng tài” như Trung Quốc về bản chất là “Thoát Á” là Thoát Nho”, loại trừ các ảo tưởng, hư đạo, hư danh, hư học.

Nhìn ra thế giới, rồi nhìn lại chính mình sẽ không khó để thấy bí quyết phát triển thành công chỉ đơn giản là tạo ra một xã hội bình đẳng “trọng nhân” thực quyền, thực học, và thực làm.

Chúng ta sẽ phát triển bền vững chỉ khi nào giá trị công dân được xác lập bởi những đóng góp thực tế cho cộng đồng, quốc gia; Chỉ khi nào trí tuệ và nhân cách con người, chứ không phải chỗ đứng, chỗ ngồi, được lấy làm thước đo phẩm giá; Chỉ khi nào giới trí thức, công chức, các nhà lãnh đạo của một chính phủ liêm chính, kiến tạo luôn đi đầu trong công cuộc đổi mới.

Thì khi đó, con đường để chúng ta tiến tới "sự thịnh vượng Đông Á" sẽ lại rộng mở.

Nguồn: vietnamnet.vn

QUY ĐỊNH KỸ THUẬT VỀ DỮ LIỆU DÙNG CHO PHẦN MỀM, CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Ngày 30/11/2016, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 4223/QĐ-BNV Ban hành Danh mục chuẩn thông tin và Quy định kỹ thuật về dữ liệu dùng cho phần mềm, cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.



Ảnh minh họa (Nguồn: www.htt.edu.vn)

Theo đó, Quyết định ban hành nhằm mục đích quy định kỹ thuật về dữ liệu được áp dụng đối với các trường thông tin dùng cho phần mềm, cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã nhằm bảo đảm sự tương thích, thông suốt và an toàn trong quá trình trao đổi, liên thông, tích hợp dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

Quyết định này cũng giao Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng Danh mục chuẩn thông tin và Quy định kỹ thuật về dữ liệu dùng cho phần mềm, cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ để các cơ quan, đơn vị áp dụng thống nhất.

Anh Cao – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐIỀU ĐỘNG, BỔ NHIỆM NHÂN SỰ MỘT SỐ CƠ QUAN

Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Y tế, Công Thương... vừa ký quyết định về công tác nhân sự một số bộ, ngành, cơ quan Trung ương.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký Quyết định số 2488/QĐ-TTg bổ nhiệm lại có thời hạn ông Nguyễn Thanh Long giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Y tế. Ông Nguyễn Thanh Long được bổ nhiệm lại tính từ ngày 14/12/2016.

Tại Quyết định số 2489/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ quyết định điều động ông Nguyễn Đức Bình, Trợ lý đồng chí Trương Hòa Bình, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về Văn phòng Chính phủ và bổ nhiệm giữ chức vụ Trợ lý đồng chí Trương Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ.

Ban Cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đồng ý kéo dài thời gian giữ chức Phó Tổng Thanh tra Chính phủ đối với ông Ngô Văn Khánh, sinh ngày 17/2/1958 đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.



* Liên quan đến công tác nhân sự, ngày 21/12, Chủ tịch nước Trần Đại Quang đã trao quyết định bổ nhiệm Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Lào, Cuba và Tây Ban Nha, nhiệm kỳ 2016-2019 cho các ông: Nguyễn Bá Hùng, Nguyễn Trung Thành và Ngô Tiên Dũng.

* Cùng ngày, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến đã ký Quyết định số 7426/QĐ – BHYT về việc bổ nhiệm GS.TS Trần Bình Giang, Phó Giám đốc phụ trách quản lý điều hành Bệnh viện giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

* Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh ký quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xử lý các vấn đề tồn tại ở các dự án lớn chậm tiến độ, kém hiệu quả trong ngành Công Thương. Ban Chỉ đạo có 16 thành viên, do Bộ trưởng Bộ Công Thương làm Trưởng ban. Tổ giúp việc gồm lãnh đạo Vụ Kế hoạch, Vụ Pháp chế và cán bộ của các đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo.

* Ngày 22/12/2016, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP.HCM Tất Thành Cang đã trao Quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy TPHCM điều động, chỉ định ông Tăng Hữu Phong, Tổng Biên tập Báo Tuổi trẻ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận ủy và giữ chức Phó Bí thư Quận ủy quận Tân Phú nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Nguồn: baochinhpvu.vn

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO LUÂN CHUYỂN, BỔ NHIỆM NHÂN SỰ

Ngày 19/12/2016, Viện KSND tối cao tổ chức lễ công bố và trao Quyết định luân chuyển và bổ nhiệm có thời hạn ông Lê Xuân Hải, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh giữ chức vụ Viện trưởng Viện KSND tỉnh An Giang. Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, kể từ ngày 15/12/2016.



*Phó Viện trưởng VKSND tối cao Nguyễn Thị Thủy Khiêm
trao quyết định cho ông Lê Xuân Hải*

Trước đó, ngày 15/12, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức công bố quyết định bổ nhiệm bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Phúc Long, Kiểm tra viên chính, Trưởng phòng giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Quyết định trên có hiệu lực kể từ ngày 15/12/2016



Phó Viện trưởng Thường trực VKSND tối cao Nguyễn Hải Phong trao Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh Văn phòng VKSND tối cao

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỔ NHIỆM LẠI PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ký quyết định bổ nhiệm lại ông Phan Văn Hùng giữ chức vụ Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Thời hạn bổ nhiệm lại tính từ ngày 14/12/2016.



Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phan Văn Hùng

Trước đó, ông Phan Văn Hùng đã được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc từ ngày 14/12/2011.

Nguồn: baohinhphu.vn